Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

SỐ THỨ 637 — NGÀY THỨ HAI 16 JUIN 1919 — NGÀY 19 THÁNG NĂM ANNAM (Kỷ-vị) — NĂM THỨ 13

Lục Tỉnh Tân Văn

Directeur Politique—L. MARTY
Adm. Gérant—NGUYỄN-V CỦA

ADMINISTRATION ET RÉDACTION : Saïgon, Rue Catinat, 157. (1er Etage)

GIÁ BÁN : Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man
Một năm. . . . . 6$00
Sáu tháng. 3 50
Ba tháng. 2 00
Mua báo thì kể từ ngày mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng mà phải trả tiền trước.

大新聞

MỖI TUẦN LỄ RA BA KỲ :
NGÀY THỨ HAI, NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU
Mỗi số bán lẻ . . . . . 0$04
TELEPHONE N° 175 — Adresse télégr. : LUCTINH-SAIGON

GIÁ BÁN : BẮC-KỲ, LÀO, ĐẠI-PHÁP VÀ THUỘC ĐỊA.
Một năm. . . . . 7$00
Sáu tháng. 4 00
Ba tháng. 2 25
On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

POUR LES ANNONCES, s'adresser à SAIGON : Aux bureaux du journal. à HANOI : Aux bureaux du Trung-Bắc-Tân-Văn.

On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance.

BÀI DIỄN-THUYẾT

CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN NƠI TIỆC RƯỢU TIỄN-HÀNH CỦA NGƯỜI NAM-KỲ

(Tiếp theo và hết)

Lời bài-biếm của người Langsa

Và khi tôi nói đến phần trách của chúng ta làm phận người dạy dỗ, nói với chúng ta là người Langsa, chẳng những trong các trường ta phải dạy dỗ cho tròn bổn phận ta, chẳng phải trong các báo ta phải hành động thứ nghiệp ta mà thôi, mà trong chỗ chung chạ cùng là trong dàng giao thiệp ở đời mỗi ngày trong chốn nầy, ta cũng phải lo phần chức trách. Nếu cần phải giải cho hiểu thấu ý tôi thì tôi sẽ nói rằng cái sỡ ước của tôi gấp hơn hết là trông sao cho mỗi người trong bọn ta hằng nắm giữ chẳng những trong lòng mà thôi, mà cũng giữ trong lời nói, trong việc làm, cái vinh hạnh ấy và cái lòng kính phục Pháp-quốc, kính phục công-cáng người Langsa, vì cái công-cán ấy mà người Langsa ở Đông-Dương nầy, từ bốn năm nay, hằng tỏ dấu rằng mình chẳng hề thối lui vì một điều kiên gay nào cả. Trong những lời bài biểu và thể cách của chúng ta thường ngày, còn muốn sao cho chúng ta biết nhìn những đều thói quá và những lẽ bất công ấy hằng chôn những danh nó chỉ, mà chẳng sợ làm nhục tới quốc-thể của chúng ta.

Tôi mà nói như vậy đó, chư tôn chớ tưởng trong trí rằng tôi xin chư-tôn chấm chế cho tôi một đều bài biếm nào. Nhằm chẳng đặng ích lợi gì cho tôi mà tôi xin, vì tôi sửa đi. Lại thêm, tôi xin chư tôn hãy tin rằng nhờ ba mươi năm tranh cạnh về chánh-sách nó hoá thêm cho tôi một cách trí trí nên tôi chẳng động dụng vì những trận bút mà xưa nay lớp Chánh-phủ nào cũng đều có bị. Tưởng mỗi người trong bọn ta cũng nên xét cho kỹ điều hằng-thật nầy rằng. dưới cái ngòi viết bất tài của một vài người Bổn-quốc thật ít có những lời có thể mà làm cho ta động dung, nếu họ chẳng có học những lời sâu sắc ấy trong bài vở của ta viết ra, chánh tên ta đứng.

Nếu còn có chỗ để cho tôi hiểu biết hơn mọi người ; sự xinh đẹp và cái tài trí Langsa và sự sanh sản của cái công-cáng đã làm nên trong chốn nầy, là bởi tại cái danh giá Langsa, khi đã bị một hai điều của người Langsa, chính mình làm ra đặng mà xúc phạm cho nặng nề hơn hết, mà hãy còn giữ đặng đủ sức vững vàn, bền chặc.

Vì tôi đã gần đi, nên tôi phải cạn lời với chư tôn ; trong lời của tôi nói đây không chút mùi cay đắng, không chút dạ tự hiềm, mà cũng không chút dấu xốn xang về một đều hối cả nào, chỉ thiệt có một sự ước trông như khát. Phải phải, hết thảy người Langsa ngồi nghe tôi nói đây, chư tôn đều có việc quá khứ trong xứ nầy, chư tôn đều ở lâu năm trong Thuộc-địa nầy, chư tôn đều thấy rõ công khó nhọc của những người của ta đã lắm lúc ở đây, vậy xin chư tôn nói ngay, nếu lời không quấ, khi tôi phỏ rằng từ hai mươi lăm năm nay, chẳng có một quan Toàn-quyền nào, một quan Tổng-thơ-ký nào, một ông quan nào cầm đầu Thuộc-địa nầy mà khỏi bị chấm-khuy, bài-biếm, vu-cáo, nhục-mạ một cách dữ tợn chưa tầng nghe, một cách vô độ hồn hào và không độ lượng (*Vỗ tay rất lâu và tung hô : Sarraut vạn tuế*).

Hết thảy, thật hết thảy mà ! Từ hai mươi lăm năm nay không có tay nào khỏi mà ; từ ông Rousseau, Doumer, Beau, Klobukowski cho tới tới với ông Rotunes, ông Malan, ông Van Vollenhoven và ông Destenay, hết thảy những người có tài nhiệt-thành, có công khó-nhọc, thái mặt, phơi gan, châm lo lắm cho quốc-cán cho Pháp-quốc trong xứ nầy, ngày nay đã đi khỏi chốn nầy rồi, ông thì ngậm đắng, ông thì trộn cay, mùi cay đắng ấy cả đời không phải đặng. Thấy vậy, hằng khi tôi tham nói trong bụng tôi rằng : « Nếu người Bổn-quốc, từ hai mươi lăm năm nay mà nghe rõ, thấy rõ đủ đều, như những trận bút châm-khuy, những dọng thấp cao bài-biếm và tin thật như lời ta nói ta, thật là một sự đáng ghê đáng sợ. Nhưng bởi nhờ có cái tư chất khác thường là cái tài đức của dòng giống ta, nên họ không chịu tin, vì họ thấy, thật vì họ thấy những công cả quí lạ của Pháp-quốc cậy tay các quan Tham-biện, tay quân-sĩ, tay nông-trang lập thành trong chốn nầy, công cả đã làm cho xứ nầy đặng sự an cư, phú-hữu, văn-minh, tấn-hóa, công cả ấy sóng với công-cán khác lại là phần hơn, sóng với công-cán lập trong các Thuộc-địa khác thì đành dài nhứt và nhờ sức vẻ viên cõi Đông-dương đỡ sộ nầy ra một đạo hào-quang chiến diệu rất mạnh, rất xinh và rất nên thạnh vượng.

Xét cái công-quả nhơn-từ ấy, các anh em bên Đông của ta dòm thấy rõ ràng rằng mặt ngoài của người Langsa hết thảy đều phản đối một cách hẳn hòi với mấy lời của người Langsa bài-biếm. Vì vậy nên trong tâm hướng cõi Đông-dương như Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Cao-mên, Lào, Nam-kỳ, người xứ nào cũng lựu tới hiệp với đàn anh cả là người diu-dắc, đỡ nưng của họ đặng mà chen tay vào với tay của chư-tôn, kỉnh dâng một tấm trung-thành, cùng chư-tôn cậy tôi đem về cho Pháp-quốc bảo-hộ là Mẹ hiền của ta, chư tôn chí trọng.

Thế thường ai cũng vậy, hễ may mà đặng làm đều ích lợi trong chốn nầy và thấy công mình đã đặng thành công thì có lòng vui muốn ở, duy có tôi khác, tôi lại lấy làm mừng, lấy làm vui mà đi đặng trở về thấy mặt Mẹ ta đang lúc nổi thinh đành và lúc đặng người qui phục.

Thật tôi trông mau thấy cảnh tượng thắng trận của Mẫu-quốc, sự rở ràng về sự thắng trận của Mẫu-quốc là đáng, ngày nay mình mẫy xễ xài, còn đầy vit tích, mới chịu đổ máu thành sông, những giọt máu mà quốc-sử ghi, những thẹo mà không đượm giọt thu-ba, phải đem cả thình danh từ xưa đến nay đặng dùng làm áo Trường-sanh bận cho Mẫu-quốc. Tôi về viếng Mẫu-quốc, tôi sẽ tấu cùng linh Mẫu-quốc rằng đoàn con của Mẫu-quốc Langsa và người Bổn-quốc hiệp nhau đời đời và một lòng thờ kính Mẫu quốc, cậy tôi đem về dâng cho Mẫu-quốc tất dạ trung-thành rung sợ của Đông-dương ái-nữ. (*Vỗ tay đôi ba hiệp và tung hô*).

Hết.

Lời nhắc nhở

Xin nhắc các nhà đọc báo nhớ rằng từ ngày 2 Mai, tờ **Lục-Tỉnh-Tân-Văn** đã mở rộng **tám trương**, lại mỗi tuần xuất bản **ba kỳ**, là thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Thêm số, thêm trương, mà giá bưa trọn năm chẳng thêm, giá bán lẻ lại sụt còn 4 chiêm một số ; chủ ý muốn tiện cho mỗi người có thể đọc L. T. T. V. là một tờ báo sẽ trở nên lớn và sáng-soi hơn hết trong cõi nầy.

Vậy xin nhà đồng-chí với quan Toàn-quyền Sarraut, muốn trong thấy những sự cải lương, lợi dân ích quốc, hãy ráng vùa giúp cho Bổn-quán thạnh hành.

LỜI DẶN CẦN KÍP

Tỏa báo « Lục-Tỉnh-Tân-Văn » nay đã dời về **đường Catinat số 157** (*trên lầu*). Và, cộ ông Nguyễn-văn-Của, ông chủ Imprimerie de l'Union, lãnh làm quản-lý cho bổn-báo.

Từ đây bạn đọc báo, ai muốn gởi mandat mua báo L. T. T. V. thì xin nhớ mà gửi cho ông **Nguyễn-văn-Của**, quản-lý « Lục-Tỉnh-Tân-Văn ». Phàm những giấy biên-lai (Reçu) thâu, giao tiền bạc, hãy xin nài cho được có chữ ký-tên của ổng, kẻo sợ dả-mạo mà lắm.

Còn những thơ từ, lời rao, hoặc muốn hỏi han chuyện chi, hoặc những thông-tin các nơi gởi lại mà có quan-hệ về đăng biên-tập (Rédaction), thì xin gửi cho ông **Dương-Tự-Nguyên**, tại bureau Lục-Tỉnh-Tân-Văn, 157 (trên lầu) Rue Catinat, Saigon.

ĐIỂN BÁO ÂU-CHÂU

(Havas)

Paris, le 2 juin 1919

Tờ hoà với nước Autriche

Tờ hoà đã giao cho phái viên Autriche, định để cho nước Autriche cai quản một phần đất rộng chừng năm-sáu chục ngàn dậm vuôn với sáu triệu dân mà thôi.

Buộc nước Autriche phải bải cả binh tỉnh.

Địa giới sẽ phân phía trên theo giòng nước sông Đon và sông Drave phía dưới theo dòng sông Lombardie, ăn ngang qua đèo Brenner.

Phía giáp với Serbie thì sau đồng minh sẽ định, bây giờ phải nhường cho Serbie vạt đất Marbourg và Radkersburg chạy giải cho đến Hongrie.

Phía giáp với Bavière-Suisse và Hongrie thì để y nguyên.

Buộc Autriche không được ngăn trở sự độc lập nhà nước xưa kia là phụ dung như là Hongrie-Tchèques

XA-BÔNG MAT-XAY
Tốt nhứt Cõi Đông-dương
Hiệu LA LICORNE
Con ngựa một sừng
HAO-VINH Công-ty
(HÃNG ANNAM)
166 bis Rue Lefèvre, Saigon
AGENT EXCLUSIF

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Slovaquié — Serbie, Croates, Slovènes.

Autriche cũng phải để thông thả đường vận tải trong nước. Roumanie cũng được dự vào việc vận tải ấy.

Autriche phải để cho mấy nước xưa kia phù dung của Russie được độc lập ; phải hủy tờ hòa làm tại Brest-Litowsk và những tờ khác làm từ tháng mười một 1917 cho đến giờ.

Còn về sự sắp đặt trong nước Russie lại thì để phần Đồng-minh lo.

Buộc Autriche phải hủy tờ đã ký tên cho Belgique và Luxembourg độc lập và các tờ giao ước của Đồng-minh đã làm với Bulgarie và Turquie, lại với tờ của Đồng-minh làm với Allemagne về phần đất của Danemark mà bị Allemagne chiếm lấy hồi năm 1864.

Buộc Autriche phải bãi cả quyền lực ngoại thuộc Âu-châu, Maroc-Egypte-Chine và Siam.

Phải giao cả đạo chiến thuyền cho Đồng-minh cai quản, và súng ống, thuốc đạn cũng vậy, lại cấm không được phép đóng tàu lặng, dầu mà nói rằng đóng để đi buôn cũng không được.

Khoản nói về phi thoàn thì cũng y như tờ giaocho Allemagne vậy, Autriche chỉ được để chừng 100 máy bay để đi tìm kếm với những thủy lôi còn sót lại ngoài biển, và cũng chẳng được mua, mướn, của nước ngoài ; Về khoản tài chánh, bồi thường thì cũng y theo tờ giao cho Allemagne trừ ra cóđều bắt buộc Hoàng-đế Guillaume mà thôi.

Nhựng tờ giao ước trước về quyền lợi của dân Autriche và Đồng-minh thảy đều để y như cũ.

Autriche được phép chuyên chở đồ đạt thong thả trong nước và mấy phần đất các nhường cho Đồng-minh ra cho đến bờ biển Adriatique.

VIỆC MỚI TRONG THẾ GIỚI

(Nouvelles de l'étranger)

(Dịch theo điển-tín Ang-lê)

Súng bắn 120 ngàn thước

Định làm đặng bắn thành Londres

Có người đi viếng sở Chế-tạo súng lớn của Allemand là « Lò Krupp. » hỏi ông Chủ Lò Krupp, là Herr Wittfeld, về sự làm vị súng lớn tên là « La Grande Berthe » mà bắn vô thành Paris ngày xưa.

Herr Wittfeld nói rằng:

Chẳng có cái chi lạ và chẳng có cái chi là mới phát minh tất cả. Súng bắn 120 ngàn thước làm cũng như súng thường, song có hơi dài một chút mà thôi. Calip (Calibre) súng ấy có 22c/m. còn bề dài nó chừng 1m45. Khi trái phá ra khỏi miệng súng thì một phân đồng-hồ trớn nó đi được một ngàn rưởi thước tây, (một phút đồng-hồ đi được chừng 90 ngàn thước tây!)

Chúng tôi làm có mấy cái súng ấy mà thôi — mục-đích để làm cho thiên-hạ khủng-khiếp. Súng ấy bắn được chừng ba bốn phát thì hư, phải đem về sở Chế-tạo làm lại. Vì vậy nên trong lúc bắn Paris, calip trái phá khác nhau luôn.

Nhà-nước Allemand làm súng nầy là có ý để chở binh lấy được thành Calais đặng rồi ở đó thảy trái phá qua thành Londres.

Một tên Pháo-thủ kỹ-sư, tên là Rosenberg chế ra súng nầy.

Giao-châu vấn đề

Paris, 19 mai.

Eugène Chen là người phái-viên của Tàu nơi hội Hòa-bình nói rằng chẳng phải Tàu tự muốn cho nước Đức mướn Giao-châu. Nếu bây giờ trả Giao-châu cho Tàu mà còn để cho Nhật-bổn giữ quyền nơi Thanh-đảo (Tsingtau) thì chẳng khác chi trả cái bóng lại cho Tàu còn cái hình thật thì ở nơi tay Nhật-bổn. Đội lốt hòa-bình, xin tổ-giới mà mở cuộc Lý tài, Nhật-bổn quả là hổn « chinh phạt » đấy.

Bị xử tử 2 lần mà còn sống

Hôm ngày 20 tháng mars M. Clémenceau là tể tướng Langsa đích thân gần mề đây Croix de la Légion d'Honneur và Croix de Guerre cho một người con gái ở xứ Valencienne (phía bắc nước pháp) tên là Louise Thuliez.

Cô Louise Thuiliez đã hai phen bị tòa án binh xử tử. Lần thứ nhất tòa án binh ở thành Bruxelles để cho nảng là một người lính kính của Langsa, và buộc tội nảng rằng giúp lính Langsa trốn về nước như Miss Cavell vậy nên lên án xử tử. Công sứ Hiphanho đánh dây thép cho Hoàng-đế Đức xử tội chết cho năng giảm xuống khổ sai chung thân. Cách 15 ngày sau tòa án binh khác buộc tội rằng: sau trận Maubeuge và trận Charleroi » cô Louise Thuiliez đi tụ lại những lính Langsa còn trốn trong rừng Morval », nên lên án chết cho cô ta một lần nữa. Nhưng mà chuyển nầy cái án chết ấy cũng được giảm xuống khổ sai chung thân. Từ ngày ấy cho tới ngày quân Đức chịu thua, cô ta được thả, thì cô ta đã bị gần ba năm tù khổ sai rồi.

Shanghai, may 15 1919

Nghe nói mấy nhà báo Tàu ở Shanghai, kể từ ngày nay, đều đồng lòng không nhận đăng những lời rao của Nhật-bổn nữa.

Hàngchow, may 15 1919

Tỉnh nghị-hội ở đây đương bàn soạn về việc Thanh-đảo và những hàng hóa của Nhựt-bổn. Những nhà báo ở đây đã quyết thôi đăng những lời raocủa Nhựt-bổn. Học-trò mấy trường trung-học định cử bửa chúa nhật thì chúng nó đem lấy hết thảy những hàng hóa Nhựt-bổn bán tại thành nầy đem tới ga xe-lửa mà đốt ráo.

Trù công và tổn-phí về đàng xe lửa dưới biển Manche

Từ chánh-phủ Pháp và Anh tính đắp đàng xe lửa đi ngang qua dưới biển Manche đặng cho dễ bề giao-thông nước Anh với nước Pháp. Các Nhà-báo ở Paris và ở London đều chăm bàn việc ấy.

Báo « *Petit Parisien* » có nói rằng: Tính cho kĩ cái số tiền tổn-phí về con đàng ấy cũng chẳng bằng số tiền tổn-phí của nước Pháp, nước Anh, nước Mỹ tiêu trong một tháng về trận đánh to-tát mới rồi. Nếu con đàng nầy làm ngay xong từ hồi chưa có giặc, thì đến lúc có giặc đó. đỡ được tiền tổn-phí về sự vận-tải cho các nước biết là bao nhiêu, tưởng cái số tiền đỡ được đó cũng đủ mà bù lại cái phí đắp đàng, mà lại có dư nữa.

Báo ấy lại có trù rằng: Làm xong con đàng ấy phải mất công 5 năm, nếu tính theo hồi binh-thường thì chỉ tốn độ 400 triệu francs mà thôi, mà nay vì sau khi giặc giã, vật-liệu nhơn-công, cái gì cũng mắt, nên phải tiêu đến 500 triệu francs.

Thám-hiểm miền Nam-cực

Nước Anh mới gầy một cái đoàn đi thám-hiểm về miền Nam-cực. Người làm đầu đoàn thám-hiểm ấy là ông Kha-ba. Ông nầy nguyên là một viên trong đoàn thám-hiểm Nam-cực từ năm 1914 đến năm 1917.

Đoàn thám-hiểm mới lập đây định rằng tháng juin năm 1920 thì bắt đầu ra đi, cho đến năm 1926 thì trở về nước. Trận đi nầy cốt để tra xét các thứ mỏ ở miền Nam-cực, sinh tại nơi nào và có những thứ gì. Cùng tìm xem loài cá voi ở các miền biển Nam sinh sản những nơi nào và nó dời đổi chỗ ở cách làm sao. Lại còn tìm cho biết miền Nam-cực quan-hệ với những châu Océanie và Afrique là thế nào; chủ-yếu muốn cho người nước anh rộng thêm sự nghe thấy về miền Nam-cực, để toán mở-mang đàng kinh-tế về sau. Nay đoàn thám hiểm ấy đã mua sắm tàu chạy biển và có sắm máy bay đem theo nữa, ươm xảm đến tháng juin sang năm thì đi.

Lễ kỉ-niệm đầy 100 năm về việc chạy tàu biển Atlantique

Biển Atlantique mà có tàu lửa chạy lần đầu nhứt là từ ngày 22 tháng mai năm 1819. Đến ngày 22 tháng mai năm nay là đầy 100 năm. Ngày ấy các hảng tàu có mở một lễ kỷ-niệm to lắm.

Các nước đòi tiền vạ của nước Tàu

Mới đây, các công-sứ các nước trú ở Bắc-kinh, rập nhau một lần đưa giấy cho chánh-phủ Tàu mà yêu-cầu một việc : là việc bắt Tàu phải bồi-thường những tiền của dân các nước ở tại nước Tàu bị loạn mà hao tốn mấy năm nay. Chuyện nầy thiên-hạ đồn đã lâu, không phải mới bây giờ, song đến bây giờ mới có thiệt. Hôm tháng Mai đây, các công-sứ các nước mới đưa ra lời phê-chuẩn của chánh-phủ bổn-quốc và tư-trình với chánh-phủ Tàu, trong tờ tư đại khái nói như vầy :

Từ năm 1911 đến giờ, trong nước Tàu rối loạn luôn, giặc giã không ngày nào ngớt. Dân các nước ở tại nước Tàu về đường kinh-tế bị thiệt hại rất nhiều ; theo lẽ thì chánh-phủ Tàu phải chịu bồi-thường mới phải. Song le nước Tàu hiện nay chưa được hợp một, thời những chỗ nào mà chưa thuộc về quyền cai trị của chánh-phủ Bắc-kinh, hãy cho để huỡn lại, đợi lúc nào hợp một, rồi sẽ phái quan đi tra-xét coi thiệt hại là bao nhiêu ; còn ở Thiên-tân, Tế-nam, Hán-khẩu v v. là những chỗ có quan lãnh-sự các nước ở đó, thì chánh-phủ Tàu phải sai quan giao-thiệp đi hội đồng với các lãnh-sự ấy tra-xét cho kĩ, đợi khi tra-xét xong, tính hết thảy hao-tốn thiệt hại bao nhiêu thì chánh-phủ Tàu chịu trả cho cả.

Người Tàu quyết tẩy cháy Nhựt-bổn

Có tin ở San-đầu nói rằng: mấy ngày nay Tàu buôn của Nhựt-bổn có chở hàng-hóa đến San-đầu luôn, song chở đến bao nhiêu đều cất lên mà chứa tại « kho chứa hàng » chớ không bán cho ai được cả. Còn bao nhiêu người Tàu đi buôn bán hoặc đi có công việc chi mà ở San-đầu đi Thượng-hải, Hướng-cảng đều không thèm đi tàu của Nhựt-bổn.

Ở Hương-cảng là chỗ buôn-bán tự-do, cho nên sự tẩy-chai không kịch-liệt như các nơi khác. Song những người Tàu ở đó cũng đồng lòng mà không dùng đồ Nhựt. Có nhiều nhà khuân những đồ chưng-diện bằng đồ Nhựt ở trong nhà mình ra mà phá tan cả. Lại có mấy hảng buôn kia quyết rằng không buôn hàng Nhựt nữa.

Xưa nay người Tàu vẫn có cái nghề tẩy-chai, song chưa có hội nào mà rập như hội nầy, đều không biết có bền được không?

Lòng khí phái của học-trò Hạ môn (1) về việc Thanh-đảo

Hạ môn (1) về việc Thanh-đảo

Tai Hạ-môn, hôm 11 tháng nầy, các trường học lớn nhỏ, con trai, con gái hơn 500 người nhóm nhau lại Thơ-viện đọc hai bài diễn thuyết, đại ý nói về sự quyết tình liệu thát; đặng đành Thanh-đảo lại cho Trung-quốc, chẳng cho Nhựt-bổn chiếm mất quyền lợi. Qua ngày 12 Các trường học hiệu trong tỉnh nhóm lại hơn 4000 người nữa, kéo nhau từng đoàn, mỗi đoàn có cầm một cây cờ vuôn, cờ đề chữ Hoàn ngã Thanh-đảo (trã đất Thanh-đảo cho ta) hoặc đề chữ Thệ-tử tranh Thanh-đảo (liều chết quyết đành cho đặng đất Thanh-đảo) v. v. kéo nhau đi cùng đường cùng sá, rồi mới kéo nhau về.

Từ hôm ấy, người Hạ-môn rùng rùng nhau đem giấy-bạc tới 2 kho bạc Đài-loan mà đổi vô số; còn các nhà hàng của người Nhựt-bổn thì chẳng có một người nào đến mua.

Tại Hạ-môn hiện bây giờ cấm không xài hàng hóa của Nhựt-bổn nữa.

(1) một cái châu thành nhỏ ở tỉnh Phúc-kiến nước Tàu.

Người Đông-dương nên hút một thứ thuốc lá

(Le tabac qu'il faut fumer en Indochine)

(Tiếp theo)

Vậy thời ra thứ thuốc lá gói hiệu « *Cóq* » và những thứ thuốc vấn rồi hiệu « *Ninas* » hiệu « *Métropole* », hiệu « *Favorites* » và các thứ xi-gà của công-ty thuốc lá Đông-dương chế ra thật là những thứ thuốc ngừ Annam nên dùng nhứt, bởi vì các thứ thuốc ấy mượn giống tại đất Đông-dương, đã hợp với thủy thổ Đông-dương, tất là hương vị nó cũng phải thích hợp với ý người Đông-dương vậy. Và các thứ thuốc ấy không pha một li hóa-học chất nào vào, thì lại không tổn hại cho sức khỏe người ta như các thứ thuốc ngoại-quốc. Tiêu [illegible] ra đến đó, bao giờ công-ty [illegible] nguyên lành không có thuốc ai thuốc mốc, hút lác nào cũng có nguyên hương. Sau nữa công-ty chế ra nhiều thứ thuốc, thì các quí-khách lại được tha hồ tùy lòng sở thích mà kén chọn, dầu khó tánh đến đâu cũng phải ưng ý.

5° Lẽ thứ năm là lẽ sau cùng nầy, ai là người Annam có lòng nhiệt thành muốn cho bổn quốc được chóng thạnh lợi phát đạt, nên thì phải mua các thứ thuốc của công-ty thuốc-lá Đông-dương mà hút thôi. Vừa được đàng

những phẩm vật ngon lành, thích hợp với cái giác-bộ riêng của mình, mà lại vừa là giúp đỡ cho kẻ hàng nghìn đồng-bào làm nghề ương giống thuốc lá, ủ, ướp thái, cuốn thuốc lá tại sở thuốc lá của công-ty ở Hanoi, và bán thuốc lá của công-ty trong khắp xứ nữa. Thật là một cách liên lạc, một cách đồng tâm cộng tế, đùm bọc lẫn nhau, rất nên gần vố vậy. Người nước ta mà đi hút thuốc lá Tàu, thuốc lá *Ma-ni*, thuốc lá *Algérie*, hoặc các thứ thuốc ngoại quốc khác, thì thật là làm một việc thiệt thòi cho nước, để làm giàu cho người ngoài, mỗi năm khuân đi ra ngoài cõi kể biết cơ man nào là bạc về một khoản thuốc lá, những số tiền ấy mà lưu lại được trong nước thì lợi chung cho cả nước biết là bao nhiêu. Như thế thì ai mà lại chẳng bảo nhau từ đây ta chỉ hút thuốc lá của công-ty Thuốc-lá Đông-dương ?

VIỆC MỚI TRONG NƯỚC

(Nouvelles du pays)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 5 f. 70

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 3$90 tới 4$00

NAM-KỲ

(Cochinchine)

Xuân-lộc

Hôm nọ người coi nhịp ở ga Xuân-lộc bị chứng sơn lâm vớ nhằm, máu ra lai láng không biết thuốc chi bó giặt đau nhức vô hồi, may trong lúc ấy có người nhờ tới, vội vàng bắt ngựa đi vào Suối-tre, xin dăng một ít con tằm đem về cho anh ta nhai nút nước, còn xát thì đặt nơi mấy chỗ vít đó, nên bớt đau nhức, vì theo Annam ta thì tằm rất kị với nọc cọp.

Nhờ vậy mà chú nhịp ta mới chịu cho đến sáng theo xe xuống châu-thành điều trị, chớ không thì đã...

Ấy cũng là một phương hay, mấy tay hay đi rừng, cùng nhà ở theo rừng buội, cũng nên nhớ, sau ai có bị ruồi ro nhờ cho đùm làm phước.

Thudaumot

Đoàn voi

Trước kia có một đoàn voi hơn 30 con đi từ ngọn Thê-thêm đổ qua tổng Bình-thạnh-thượng làng Định-thành, phá tan lúa hết ; sau có một ông Tây lên bắn được một tốp ; còn bao nhiêu chạy mất hết.

Đến nay chúng nó lại kéo trở lại phá miệt đó, thiên hạ làm ăn không dặng. Nhưng lúc nầy chưa có lúa không sao ; ước chi có một ông Tây như trước nữa thì chắc nhân dân ở xứ nầy sẽ đội ơn nhiều lắm.

Trung-Kỳ

Faifo

Phát phần thưởng

Đêm 15 juin kia các trường mới nghỉ hè, mà bữa 4 juin đã phát phần thưởng vì ông đốc M. Rivaud phải đi gấp ra chầm trường sơ tập Pháp Việt Đông-hới, Quảng-trị và Huế. Tự sớm bữa 4 juin sở Lục-lộ đã cho tới cắm cờ kết lá treo bông khắp ngoài cửa và trong sân trường. Trong trường cũng trang hoàng đẹp mắt.

Ba giờ thì các quan Tây quan Annam đều đến. Trong số các ngài đến dự lễ bữa đó thì có : quan công-sứ M. Galtier, quan phó sứ M. D'Elloi, quan thầy thuốc M. Sallet, ông chủ Thương-chánh, M. Pochet, v. v. bên Nam thì có cụ lớn Tổng đốc, Từ-thiệp, quan bố chánh, Tôn-thất Ouảng v. v. M. Rivaud có đọc bài diễn thuyết trước cám ơn các ông đã vui lòng đến dự lễ, sau ông khuyên học trò..... Quan công-sứ cũng đáp lại đôi lời và ngài lại còn nói về việc học trò ngày trước đã nhiệt thành với cuộc lễ mừng đình chiến, ngài trông mong nay mai có cuộc mừng về ký hòa ước thì ngài ước ao sao các học trò sẽ vui lòng giúp cuộc vui cho Nhà-nước như trước vậy. Ông giáo M. Lê-quang-Ngoạn có dịch những lời trân trọng ấy ra tiếng ta. Hết diễn-thuyết mới phát phần thưởng cho nữ học, cho học trò trường trên tỉnh (citadelle Quảng-nam) sau mới tới các trường con trai ở Faifo.

Phần thưởng năm nay tuy ít song học trò đều thỏa thích cả, bởi vì trò nào được dự thưởng cũng cho một cái bằng-cấp, chung quanh có khung chôn thư, trên có lưỡng long tranh châu, giữa có vài lời khen và tên học trò được thưởng đó. Ở dưới cái bằng đó có quan giám-đốc và quan đốc trường ký tên đóng dấu. Nếu cái bằng rất coi sang hơn mấy cái bằng sơ-tập hay bằng thành chung kia. Con trẻ ưa lành bằng cấp ấy hơn phần thưởng nhiều lắm.

Không biết phép lịch-sự

Ngày mồng một mồng hai tháng năm là ngày lễ lớn của nước Nam, quan trên đã có cho đi rao khắp các phố phường, ai ai cũng phải kéo cờ, thắp đèn. Các nhà buôn Tây, các sở làm việc Nhà-nước, các nhà Annam đâu đâu cũng tuân lịnh cả, thế mà phần nhiều hiệu Khách-trú không cờ không đèn gì cả ! Khách-trú là người Tàu, mà đã vội quên chứ nước Tàu sao ? Câu « Nhập gia tùy tục » không phải là ở sách Trung-quốc sao ? Các người Tây là người nước Bảo-hộ, người ta còn không khinh thị ai, nữa là các người Khách đến ở nhờ đất nước Đại-Nam ?

Đem cái cờ ra treo ở cửa không tốn tiền tài, mà cũng không hại cái giá trị khách-Trú. Mình ở xứ người ta, lúc người ta có việc vui mừng, tuy không phải việc nước mình, tuy mình không thích vui kệ mình, song phép lịch sự bắt phải góp chút lòng, gọi là lá cờ và một vài cái đèn giấy để tỏ bụng biết, đối với quốc-dân người ta.

Mấy chú Chệc lai kia mới thiệt đáng trách là vì đã không biết ơn xứ ở nhờ, mà lại còn quên cả công ơn mẹ đẻ. Mẹ mình là Annam, mình là cháu ngoại xứ Annam. Nghĩ sao lại vô tình lắm bấy !

Đừng quen ăn gian nhà quê nữa

Có hai người ngoài Nghệ-an, Hà-tịnh gì vào mua vây cá của một hiệu Khách-trú kia. Chắc mấy người Khách cho họ là đồ quê mùa nên mua bán lừa dối, nói thứ nầy rồi đem hàng thứ khác. Hai người kia thiệt thà, lại giao tiền trước ; Khách nắm được tiền trong tay rồi thì lật giọng liền. Hai người kia thấy không lợi hạng, nó lại thị hùng kêu lên phủ lỉ lôi họ ra Cò nữa ! May quan công-sứ Ngài soi xét kỹ, Ngài biết các người Khách muốn ép kẻ quê mùa nên đã bắt Khách phải bồi cho họ mười chín đồng. Có rứa, chớ không, họ cứ ăn hiếp lần lướt nhà quê luôn.

Sở Thương-chánh

M. Porté coi trường nấu rượu Faifo nay đổi ra coi sở dầu lửa ở An-hải (Tourane.) M. Maillard, coi sở dầu gần bên tàu Faifo nay kiêm tạm coi ngó trường nấu rượu, đợi có người tới thế M. Porté mới thôi.

Tamky

Nhiều người đau quá

Suốt xóm Tam-kỳ nhà nào cũng có người nằm liệt, không bịnh gì lạ, chỉ có sốt rét mà thôi. May nhờ lối nầy đã có nhà thương rồi, chớ như lối xưa thì còn khổ nữa

Đu ngoạn

(Tri-an)

Ra khỏi Biênhòa chạy quanh lộn theo con đường đi Tân uyên, chạy theo rừng rú, hết rừng lại qua đồng ruộng rẫy, đất nầy cả núi rừng, nên đất đai gò nổng ít có chỗ đồng hằng, làm ruộng rẫy chỉ nhờ nước mưa mà thôi.

Khỏi rừng tới ngã ba đường qua Chợ Bửu-long tục kêu là chợ Lò-gạch, chạy khỏi đây thì nhà cửa thiên hạ ở liền liền, sao thì không biết chớ theo thể của lối thầy đây thì dân sự ở miềng nầy coi thể làm ăn thạnh vượng lắm theo hai bên đường lên tới Đại-ôn, nhà cửa dân cư mười phần hết năm phần cất ngói gạch.

Có một điều tôi lấy làm lạ hơn hết là thấy miềng nầy sao mà quán bán rượu rất nhiều, cách không mấy cái nhà thì thấy có một cái treo bản **R.A.**

Qua khỏi ngã ba Lò-gạch chạy một hồi tới ngã ba Bình Lý, nơi đây một ngã chạy qua chợ Bến-cá Tân-triều, một ngã khác chạy đi Tanuyên Cây đào.

Nơi Bình-lý đây, dân cư cũng đông đảo, không chợ, vì gần đây có chợ Tân-triều Bến-cá, nhưng mà quán xá cũng biểm bộn, lại cũng có rạp hát Annam, gọi là hát trường. Nơi xa xất vậy mà người cũng khéo bày cho có nơi giải muộn.

Chạy khỏi đây lại tới ngã ba khác, lại là đường tẻ qua Cây đào, mà một ngã qua Trian thẳng chỉ.

Từ đây cho đến Trian chẳng có chi lạ, hơn là thấy hai bên đường có chỗ nhà cửa ở đông, có chỗ thấy ròng những là Caoutchouc đen mịt, lại có nơi ngó vào phía tả thì là rừng cao, thật là nơi sầm uất, ấy là chỗ chúa sơn lâm tụ tập, qua khỏi Đại-an ngó qua bên hữu thì thấy sông Đồng-nai như cái mương, cầu vậy vì đường đi thì cao sông thì thấp, ngó xuống thì từ mặt đất xuống mặt nước ước sâu năm bảy thước mà hầm xuống đều đều như vậy chớ không có bãi như các sông khác.

Có một chỗ rất ngộ là tôi thấy bên kia sông nơi nổng cao cũng dựa mé sông, cao ước có trên mười thước, mé ấy thuộc về làng chi không biết mà họ có cất một cái đình-chùa chi trên chót nổng, đi xa ngó xem rất thú.

Thật là một cảnh rất nên thanh lịch, nếu khách hữu tình ắt xem không mỏi mắt.

Qua nhiều cái cầu suối, vì đây xe chạy dựa mé sông, sâu độ có trên 5 thước, xe chạy cho đến cây số 23-26 thì hết chẳng còn nhà cửa ai chỉ hai bên là rừng buội ngó vào mịt mù, cây cao chớn chở, chạy cho đến Trian là cây số 36, ngàn thước từ Biênhòa.

Tại đây có cất nhà mác dựa mé sông, có mướn người ở canh giữ, nhà mác ấy, hễ mỗi ngày chúa nhựt cùng ngày lễ thì các ông Langsa hay lên chơi bời, ăn uống, cả ngày mới về, vì nơi đây rất mát mẻ.

Khi xe ngừng xuống thì nghe nước đổ ầm ầm, tôi mau mau xuống mé xem coi thật rất nên ghê gớm.

Bề ngan sông đó có trên 3540 thước Langsa mà đá hàng ngan hết. hàng đá ấy một khúc có trên một hai ngàn thước, bởi vậy trên ngọn sông ấy ứ nước mưa nước suối lại tràn phải băng ngan qua hàng mà chảy xuống.

Tôi có ý tọc mạch, nên tôi xuống ra ngoài xa coi thế nào, té ra xa không được, vì không cây vịnh, phần nước đổ rất mạnh, có chỗ rất sâu, có nơi rất cạn, có chỗ nổi đá lên cao, tôi vừa ra khỏi mé lối 5-7 thước phúc chúc giựt mình vì phải dò lần theo đá mà nước chảy cho đến nỗi mình đứng không vững, chơn rung lập cập, không phải sợ, ấy là tại nước chảy mạnh quá, thật thuở nay tôi chưa hề thấy như vậy, ở đây coi nước chảy, mà không muốn về, thiệt là nơi thợ Trời khéo tạo, người mến cảnh mà cảnh cũng dễ ưa người, xem hoài mà không mãng nhãn, chừn thân hữu kêu biểu về, vì còn phải đi coi trên nguồn luôn thể.

Ra khỏi đây, đi luôn luôn lên cho đến năm ngàn thước nữa thì hết đường, chỗ đây kêu là « cây gáo », theo dọc đường cũng chẳng thấy nhà cửa ai chỉ rừng buội, mà đường đi rất gay go hơn nữa, quanh qua lộn lại, xuống ải lên đèo thiệt xe ngựa ít ai đi đến.

Nơi đây gặp người ta vào rừng bắn thịt, về bán lấy tiền mua gạo, người ở đây chẳng cần súng ống mà cũng bắn đặng nhiều thịt vậy ; chỉ dùng có một cái ná với chục mũi tên thì đủ.

Bữa ấy chúng tôi có gặp một người đi giọc đàng tay xách ná, vai mang tên lưng đeo hai con thú, xe chạy ngan qua thấy mà ghé tôi bảo ngừng xe kêu lại xem thì thấy hai con khỉ một con đen một con trắng.

Hỏi ra thì chú ấy thưa rằng ở nơi rừng rú quen thói quê mùa, thú vật trời sanh, nếu có công vào rừng săng thì cũng có đủ mà chi độ hồ khẩu,

Tôi hỏi thử vậy chớ hai con thú ấy đem bán ước đặng bao nhiêu thì va trả lời rằng con đen là con giọc bán lối 5 7 cắt bạc vì nó khó kím còn con khỉ thì lối 3 4 cắt vậy thôi, nếu vậy đi từ sớm mai cho đến 10 giờ mà bán được 1$00 thì cũng là khá, mà anh va nói có khi bắn được nai mang thì bữa ấy bán ra cũng được đôi ba đồng bạc vậy.

Tôi hỏi vậy chú không sợ cọp sao, thì va trả lời một cách thung dung rằng cũng sợ vậy, nhưng mà nghèo phải đi kím ăn chớ sao ; gặp chúa sơn lâm là sự thường nên không lấy chi làm sợ cho lắm :

Tại cây gáo có hai cái nhà lá ; một cái là nhà của người lục lộ coi làm đường, và một cái nhà khác là của người lên ở mà làm rừng,

Thật cái xứ cũng thậm kỳ, ai đi ban ngày mà cửa ngõ cùng đều gài then bít chịch, muốn kêu mà hỏi thăm việc phải đứng đợi cho đến 10 phúc đồng hồ mới có người ra nói chuyện, mà cũng chỉ đứng trong vòng chớ cũng không mở ngõ.

Tại cây gáo đây, đường đi cũng dựa mé sông nên rủ thân bằng xuống mé xem chơi thì thấy sông, nước thì bình thủy, chẳng chảy xuống mà cũng chẳng chảy lên, vì bị cái hàng ông Sâm (Tri-an) ngăn cản.

Chẳng biết cái hàng ấy nổi đã lên là từ hồi đời nào, không lẽ từ thượng cổ mà có cái hàng ấy thì sông hàm sao mà trên có dưới có như vậy.

N. V. C.

Cung-oán ngâm khúc

GIẢI NGHĨA

(Tiếp theo)

Lầu Đài-nguyệt đứng ngài giạ-vũ,
Gác [illegible] chiều ngà thu-phong.
Phòng tiêu lạnh ngắt [illegible] đồng,
Gượng loan xẻ nửa, đôi đồng chia đôi.
Chiều ủ-dột giấc mai trưa sớm,
Vẻ bâng-khuâng hồn bướm vật-vờ.
Thâm-quê vắng ngắt như tờ,
Cửa châu gió lọt, rèm ngà sương treo.
Ngẫn phương-liễn chòm rêu lỗ-đỗ.
Dấu dương-xa áng cỏ quanh-co.
Cung Tần chiều lạt về thu,
Gối loan tuyết đóng, chăn cù giá đông.
Ngày sầu khắc tin mong nhạn vắng,
Đêm năm canh tiếng lặng chuông rền.

Lạnh-lùng thay ! giấc có-miên !
Mùi hương tịch-mịch, bóng đèn âm-u.
Tranh biếng ngắm trong đồ tố-nữ,
Mặt buồn trông lên cửa nghiêm-lâu.
Một mình đừng tủi ngồi sầu,
Đã cầm với nguyệt lại dầu với hoa.
Buồn mọi nỗi lòng đà khắc-khoải,
Ngán trăm chiều bước lại ngần-ngơ.
Hoa nầy bướm nở thờ-ơ,
Đề gầy bông thắm, đề xơ nhụy vàng.

Giải chữ khó

Đãi nguyệt = Tên cái lầu, nghĩa là chờ trăng.

Giạ vũ = Mưa đêm.

Thừa lương = Tên cái gác, nghĩa là hóng mát.

Thu phong = Gió mùa thu.

Phòng tiêu = Tiêu phòng, buồng có tô bột tiêu.

Gương loan = Cái gương mà cái giá có trổ hình chim loan, bởi chữ *loan cảnh* mà ra.

Dãi đồng = Bởi chữ *đồng tâm đái* mà ra. Có câu thơ rằng : *nguyện kết đồng tâm đái*, nghĩa là : Nguyền kết dãi đồng lòng.

Giấc mai = Xưa có nàng công-chúa ngủ dưới gốc cây mai, cho nên gọi là giấc mai.

Hồn bướm = Người Tran-châu nói rằng : *Ta nằm ngủ, hóa ra con bướm-bướm, đến lúc thức dậy, ta vẫn là ta.* Ý nói người với vật cũng một thể, cũng một loài sanh vật trong trời đất, chẳng khác chi nhau. Song từ đó, người ta quen dùng chữ *hồn bướm* hay là *giấc điệp* mà chỉ sự *ngủ*.

Thâm quê = Buồng kín.

Cửa châu = Cánh cửa sơn đỏ.

Rèm ngà = Rèm là bức sáo. Ngà sáo bằng ngà, bởi chữ *châu liêm* mà ra.

Ngấn phượng liễn = Cái dấu của xe phượng-liễn ; phượng-liễn là xe có vẽ chim phượng. xe của vua.

Dương-xa = Xe-dê, chữ nầy đã giải ở trước.

Chăn-cù = Cái mền bằng lông chiên.

Giá = Nước bị lạnh mà đông lại.

Cô-miên = Ngủ một mình.

Tịch mịch = Lặng lẽ, im lặng, vắng ngắt.

Đồ tố-nữ = Bức vẽ có vẽ người đàn bà đẹp, cũng gọi là *đồ mĩ-nhơn*.

Nghiêm lâu = Cửa lầu chỗ vua ở, không ai dám tới, nên gọi là *nghiêm lâu*.

Dầu = rầu, buồn-bực.

Khắc khoải = Bâng-khuâng.

Thờ-ơ = Rà-rà, lạt-lẽo, không săn-sóc đến.

(*Còn nữa*)

Ghi chép tiếng Annam

(*Tiếp theo*)

Phải trái

Tiếng Đàng-trong chỉ dùng chữ *phải* đối với chữ *trái* trong khi nói về sự-lý. Như nói : *Phải lẽ, trái lẽ, đều phải, đều trái* v. v..... Còn nói về phương-hướng thì dùng chữ *mặt* mà đối với chữ *trái*. Như nói : *bên tay trái, bên tay mặt ; bề trái, bề mặt*. Vậy nên tiếng tục có nói rằng : *trở trái làm mặt*, là chỉ những người hay trở-tráo.

Tiếng Đàng-ngoài thì cũng dùng chữ *phải* mà đối với chữ *mặt* trong khi chỉ về phương-hướng. Vậy, người ta nói : *bên tay phải, bên tay trái ;* tay *phải* tức là tay *mặt* vậy.

Khôn, khó

Chữ *khôn* nghĩa là khôn-ngoan, đối với chữ *dại*, mà cũng có nghĩa là *khó*. Chữ *khó* nghĩa là khó-khăn, đối với chữ *dễ*, mà cũng có nghĩa là *nghèo*.

Truyện Kiều có những câu nầy :

Dẫu rằng trăm miệng, khôn phân lẽ nào.
Chim lồng khôn lẽ cất mình bay cao.

Ngoài Bắc lại có câu hát rằng :

Lưu bị thế cùng, giáo trảng, ngỗ hẹp, khôn vung đàng nào.

Những chữ *khôn* ấy nghĩa là *khó*. Tiếng tục có những câu nầy : *Nhà khó ngõ gai ; khó chưa từng thấy của ; giàu giờ ngọ, khó giờ mùi ; cha mẹ giàu, con có, cha mẹ khó, con khống*. Những chữ *khó* ấy nghĩa là *nghèo*.

Còn có trong một câu tục mà có cả hai chữ : *khôn* và *khó*. Như : *Khó mới biết khôn, khôn thì chịu khó*. Chữ *khó* đó là khó dễ, chữ *khôn* đó là khôn dại. Lại như câu : *Khó bó lấy khôn*. Chữ *khó* đó là nghèo, nói người khôn-ngoan thì hay bị nghèo.

Đụng

Đụng nghĩa là hai cái gì chạm nhau. Như nói : *Ăn trộm đụng đầu*, nghĩa là ăn trộm nhiều lắm đến nỗi đi đụng đầu nhau.

Tiếng Nam-kỳ gọi vợ-chồng cưới nhau gặp nhau là *đụng* Như nói : *Thầy Giáp với cô Ất, hai người đụng nhau đã ba năm nay.* — Người ta dùng chữ *đụng nhau* cho là thường, cũng như Trung, Bắc-kỳ nói *lấy nhau* hay là *gặp nhau* vậy.

Mít

Trái mít chín, người Annam thường ăn, mà người Tây cho là thúi. Song xét trong tiếng Annam thì cũng có câu tục rằng : *Mít thúi, chuối thơm*. Vậy thì người mình cũng có nói mít là thúi, nên mới có câu tục ấy.

Người ta lại thường dùng chữ *mít* mà chỉ nghĩa là *không biết*. Như : hỏi ai một câu sách hay là một chuyện gì mà người ấy không biết mà trả lời, thì gọi rằng *mít*. Cho nên tiếng tục có nói rằng : *Thông ít mít nhiều*, nghĩa là cây thông có ít, cây mít thì nhiều ; vì với người biết không có mấy người, mà người không biết nhiều lắm. — Chữ thông đó là cây thông, mà có mượn nghĩa *thông-thái* nữa.

(*Còn nữa*)

CHƯƠNG-DÂN

Chuyện giải buồn

Mèo cũng có năm đức vậy

Nhơn rảnh qua nhà anh em bạn chơi, nhậm bữa ăn bạn rủ ngồi tiệc, chợt thấy nhà anh có nuôi một con mèo rất tốt, cũng lẩn bẩn theo mâm cơm.

Tôi mới nhắc chuyện mèo của Cống-quỳnh, thì bạn tôi rằng :

Xưa mèo Cống-quỳnh bắt chuột, mèo nuôi chơi vậy thôi, chớ sao bằng mèo tôi nuôi bây giờ đặng khôn ngoan, tốt mả nữa mà lại gồm cả ngũ thường.

Tôi lấy làm lạ, mèo là súc-vật, có gì lại gồm cả ngũ thường (năm đức) ?

Trả lời rằng : anh hãy nghe cớ sự phải không ? 1° Là nó thấy chuột không chịu bắt, có phải là **Nhơn** không ? 2° Tối ngủ với chủ, thì là có **Nghĩa**, 3° có khách đến ăn cơm theo chầu chực một bên, có phải là **Lễ** không ? 4° Đồ ăn ngon cất trong tủ cũng kiếm thế cạy ra cho được, ấy là có **Trí** còn hễ đến mùa lạnh thì lúc nào cũng vào bếp nằm luôn luôn vậy chẳng sai, thì không phải **Tín** sao ?

Nghe nói bắt tức cười buồn đủa.

Nếu mèo mà có đủ năm đức như anh nói đây, thì đem ra mà đập đi cho rồi.

À, quên, còn cái thứ mèo giả có mấy đức há ?

N.V.C.

Đơn xe-kéo kiện xe-hơi

(Văn bông-lơn)

Chúng tôi, hết thảy « Xe-kéo » ở Saigon, Chợlớn có lòng kính-trọng đến xin ơn cùng Quan lớn « Xe-lửa » là quan rất to và có sức mạnh hơn hết, nhờ ngài xét việc thiệt hại và oan-ức cho chúng tôi :

Nguyên chúng tôi sanh trưởng tại nước Nhựt-bổn, lần lần qua Tàu, qua Annam mà làm ăn. Đã mấy mươi năm nay, người xứ nầy cần dùng chúng tôi lắm. Chúng tôi cũng cố ăn ở cho vừa lòng người xứ nầy : Bằng đầu chúng tôi theo lối « thùng cao », sau chúng tôi đổi theo lối « thùng thấp » ; bằng đầu mặt chúng tôi bằng sắt, sau đổi bằng cao-su. Thiệt là không có dân nào dễ khiến và hay chiều lòng như chúng tôi.

Quan lớn nghĩ lại thì biết : Không có khi nào Quan lớn đi đến một ga nào mà không có chúng tôi chực trước tại đó. Chúng tôi lại là dân biết giữ lễ-phép với quan trên nữa.

Chúng tôi chẳng dám có lòng trông lấn bộ cho mau và có cái cường quyền đối địch với Quan lớn. Chúng tôi chỉ muốn làm ăn cho yên phận mà thôi. Thế mà có đều làm cho chúng tôi thiệt hại và oan ức quá, nên chúng tôi mới dám « chồng gọng » trước « toa » Quan lớn mà kêu ca.

Số là mấy năm gần đây, giống dân « Xe hơi » ở đâu không biết, đến tụ ba ở đây nhiều lắm. Chúng nó cướp mất nghề làm ăn của chúng tôi, và ỷ mạnh mà phá hại chúng tôi nữa. Nhiều lần chúng tôi đi chơi ngoài đàng, bị chúng nó va đụng sứt sỉa hoặc là đè ép chúng tôi luôn.

Hình tượng chúng nó dữ tợn lắm : hai con mắt to tướng mà đỏ chạch, chạy như sao băng, hơi thở ra sau đít đen sì, tiếng gầm vang trời dậy đất ; thiệt chúng tôi chưa hề thấy có dân nào quái gở như vậy.

Không những chúng tôi chịu khổ với chúng nó mà thôi, loài người cũng bị chúng nó chận ép nữa. Xin quan lớn thử đọc tờ báo L.T.T.V. số 636 mới rồi đây, có mấy cái xe-hơi cán người ta và va nhằm xe-kéo ! Vì dầu chúng nó không cán chết ai nữa, nội cách đi đứng của chúng nó cũng đủ làm hại sự vệ-sanh của người.

Có nhiều người thình lình gặp chúng nó mà hoảng-hốt không biết tránh đàng nào mà muốn chết sững, vì sợ khiếp quá mà lâu lần mắc bệnh thần kinh. Biết bao người bị bụi-bặm của chúng nó tung lên mà phải xốn con mắt. Chán chi người vì hơi của chúng nó thở ra mà nghẹt mũi 5, 3 ngày. Chúng nó coi không ra chi mà rất là hung ác vậy.

Có công đức cao giày như quan lớn, dầu có cán chết một đôi mạng, chẳng ai nói chi ; chớ còn như chúng nó, chẳng qua dùng để đi chơi bời mà thôi, chớ có công trạng chi, mà cũng ỷ thế làm ngang như vậy, thiệt là trái phép lắm.

Vậy, chúng tôi xin kể tội chúng nó ra cho ngài biết, nhờ đèn trời soi tỏ, phạt chúng nó cho đáng tội, và bắt chúng nó phải bồi thường sự thiệt hại cho chúng tôi. Chúng tôi cảm ơn quan lớn không cùng.

KHÉC-KHÍCH

Tiếng đồn

(*Echos de parloir*)

Nghe người ta đồn rằng :

« Các bậc tai mắt ở Nam-kỳ ta đau « lòng cho cái văn vận ở xứ nầy suy-vi « lắm, so với thuở trước thì hầy giờ cái « văn-chương Quốc-ngữ kém đi nhiều. « Mới độ năm sáu mươi năm về trước « đây, có những ông **Tôn-thọ-Trường**, « ông **Hoàng-mẫu Đạt**, ông **Phan-« văn-Trị** các ông ấy đều là giỏi chữ « nho mà giỏi cả tiếng Annam, làm ra « nhiều bài văn nôm hay lắm. Còn ông « **Trương-vĩnh-Ký** thì lại là một « người giỏi tiếng Langsa mà cũng giỏi « cả tiếng Annam, ngài có làm ra nhiều « sách bằng tiếng Annam, có ích cho kẻ « học đời bây giờ.

« Từ các ông ấy qua đời rồi, người « Nam-kỳ không học chữ nho nữa, mà « chăm học chữ Langsa rất đông. Hiểm « chi người học chữ Tây giỏi tròn-trêm « ông **Trương-vĩnh-Ký**. Thế mà văn-« chương bằng tiếng Annam thì không « có mấy người giỏi. Mỗi năm ở tại xứ « nầy xuất bản biết bao nhiêu là sách « quốc-ngữ, song có quyển sách nào cho « có giá bằng một quyển sách của ông « **Trương ?** Các báo bằng chữ Quốc-« ngữ càng ngày càng đông, nhưng cả « dọng văn thì càng ngày càng tệ.

« Ôi ! chữ Quốc-ngữ là hồn của nước « Annam, nếu văn-chương Quốc-ngữ mà « suy-vi đi thì cái hồn Annam gởi vào « đâu ? Các bậc tai mắt ở Nam-kỳ nghĩ « như vậy mới cố tìm phương mà chữa « lại, làm cho cái văn-vận của nước nhà « càng ngày càng thạnh.

« Muốn tìm phương mà chữa, thì các « bậc ấy nghĩ rằng : Văn Quốc-ngữ bây « giờ không phải như lúc trước, văn bây « giờ là một thứ văn phổ-thông, có thể « dùng mà dạy người trong một nước ; « chớ không phải như hồi trước, chỉ để « cho mấy người văn-sĩ dùng mà đặt câu « thơ câu phú cho hay mà thôi đâu. Các « ông đời trước học chữ nho hoặc chữ « Tây giỏi, lịch thiệp nhiều, thành ra « giỏi cả tiếng Annam. Còn ta bây giờ thì « không làm như thế được, ta phải học « tiếng Annam.

« Vì nghĩ như vậy, các bậc tai mắt ở « Nam-kỳ mới rủ nhau mở một cái « trường tiếng Annam tại Saigon.

« Trường ấy mở ra cốt để dạy văn-« chương Annam, chớ không phải bắt « đầu dạy cho biết đọc biết viết như các « trường Ấu-học. Cho nên những người « Annam mà đã biết xem sách, biết làm « văn bằng tiếng Annam thì mới được vào « học. Trường không có định số học trò, « hễ ai đúng tư-cách thì vào được cả.

« Vì muốn tiện cho những người mắc « làm công-việc cũng đều học được, cho « nên trường ấy mở lớp dạy ban đêm. « Mỗi đêm dạy từ 8 giờ đến 10 giờ. Dạy « có bốn môn, mỗi môn có một ông thầy « coi dạy. Những thầy ấy đều là các bậc « đứng lập trường đó cử lên.

« Kể bốn môn dạy trong trường : 1° Dạy « đọc sách, là dạy đọc và cắt nghĩa những « sách xưa bằng chữ Annam như truyện « Túy-kiều, truyện Vân-tiên v. v.., cùng « những bài văn hay của người đương « thời làm ra ; 2° Dạy làm văn, chia làm « hai thể, là thể văn xuôi và thể văn có « vần ; 3° Dạy địa dư Annam ; 4° Dạy sử-« ký Annam. Mỗi đêm dạy hai môn và « mỗi môn là một giờ đồng hồ.

« Những bài dạy các môn đó, tự tay các « ông thầy đặt ra, làm thành bốn « giáo-khoa, nghe nói sau đây sẽ mở một « cái báo tiếng trong trường để bàn luận « về cái văn-tự tiếng Annam và ấn hành « những bốn giáo-khoa ấy. »

Ấy là lời người ta đồn như vậy, chúng tôi nghe thì lấy làm mừng lắm, hết sức người khen các ngài có chí to-tát muốn làm cho vẻ-vang cái tiếng cái chữ của nước nhà. Ôi ! ở Saigon đây, tôi lại biết bao nhiêu là người đi chơi hát đàn, đi uống rượu mấy nơi Khách, bỏ mất thì giờ qúi báu ! Nay có trường nầy lập ra thì có ích là dường bao nhiêu ! Tôi mừng hớn-hở, song nghĩ lại cho chắc chắn. Hỏi kĩ ra thì tế ra thiên-hạ đồn huyễn, ở Saigon đây chưa có ai lập trường dạy học tiếng Annam bao giờ.

C.D.

Thai và Thiều-thuyết (*Oán-hồng quấn*) không có chỗ đề, xin kỳ sau sẽ ra.

Lúa gạo lên giá nửa!!

Cũng vì sự lúa gạo lên giá, mà kỳ tháng trước bổn báo có đăng một bài «*Các ông điền-Chủ Nam-kỳ.*» Trong bài ấy đã chỉ rõ cái tình hình vì làm sao mà độ nầy lúa gạo Nam-kỳ mỗi ngày mỗi tăng giá, và kể chắc rằng còn có lẽ cao hơn nửa. Vì thấy sự mùa màng thất bác, nhơn tình cực khổ, và lại các xứ khác, nhiều chỗ cũng bị thiên tai, các thương-khách thường-thuyền cứ chăm vào Nam-kỳ mà tải lúa gạo, sợ cho khỏi Nam-kỳ một ngày thiếu lúa, thì bổn triệu dân có lẽ cháy mày ; cho nên muốn cho các ông điền-chủ chớ vội toan dục lợi thái quá, phòng trong xứ làm sự hiểm nghèo mà không phương cứu giúp.

Cái bài ấy, những lời phân trần khẩn thiết, tưởng khi các ông đọc báo chưa quên. Nay quả như vậy, lúa gạo đều cao lên nửa ; mới chưa đây 2 tuần lễ đây mà tại nhà máy giá lúa và gạo vùng nhảy lên một tạ 5 cắc (0$50 nửa. Nghĩa là 2 tuần trước, giá lúa. 3$45, giá gạo 6$90, kể 2 tuần đây thì lúa lên 3$95, gạo lên 7.40 thầy đã kinh chưa ; thật là xứ Nam-kỳ xưa nay chưa tầng thấy năm nào mà thua kém như năm nay vậy.

Thầm tưởng, hột lúa gạo là cái sanh mạng của dân, dầu nước nào dân nào cũng vậy, chẳng ưa dân xứ Nam-kỳ nầy, mà xứ Nam-kỳ lại càng cần hơn các xứ khác nữa ; là vì dân Nam-kỳ phần nhiều trừ ra nghệ nghiệp ruộng rẫy thì chẳng có nghề chi khác hơn nửa, mà trong nghề ấy trừ ra có mấy ông điền chủ, mấy ông phú-hộ có ư bổn thì dầu cho mất mùa mấy đi nữa, họ cũng chẳng đến đỗi sao ; ngặt cho phần nhiều là dân nghèo dân khổ, quanh năm chí cuối, làm ăn đắp đổi, chỉ trông mong ba hội lúa, may có hạ giá, dễ nầu nướng ngày tháng mà chi độ thê chi, rủi mà gặp năm bạn hán, thất một hai mùa đã thấy sự cơ hàn hầu kề trước mắt rồi, một người làm, năm bữa miệng ăn, chạy thế nào cho phu được.

Ai là người thương dân, ai là người nuôi dân, ai là kẻ thấy mặt cho dân, thấy vậy mà điềm nhiên tạo thị sao đành?

Sổ là lời nghị cũ, định cho gạo Nam-kỳ mỗi năm xuất cảng 6 vạn tấn mà thôi, từ ấy nhằm nay, giá lúa gạo tuy cao, song cũng cầm chừng trên dưới 6 đồng một tạ là cùng; mới có lời nghị ra hồm tháng Mai đây, định số xuất cảng thêm 1 trăm 5 ngàn tấn nữa. Từ có lợi nghị ấy ban hành ra, thì Các nhà buôn đặng thế xuất vốn mà mua, các ông điền-chủ mạnh hám lời, mạnh tóc vựa mà bán, lúa mới chưa gặt vô, mà lúa cũ đã ngót hết, tài gì mà giá chẳng cao lên, mà chưa chắc rồi đây còn có lẽ cao nữa. hễ cao lên chừng nào thì dân Nam-kỳ càng thấy sự đỗ khổ ngặt nghèo chừng nầy.

Than ôi, ơi thì mấy người thương-khách lợi, mà để hại lại cho dân Nam-kỳ; giàu thì mấy ông điền-chủ giàu, mà để nghèo lại cho dân Nam-kỳ, đủ ăn thì các xứ khác đủ ăn, mà nhân thiếu ăn lại để cho xứ Nam-kỳ oan lắm thay, thảm lắm thay, dân Nam-kỳ có tội gì chăng, có quả-báo gì chăng ! ?

Vẫn cái chánh-sách nhà-nước định lệ xuất cảng, nghĩa là nhà-nước sợ lủ nhà buôn trục lợi mà phòng cho khỏi sự trong xứ thiếu ăn ; còn nhà buôn mà vận lấy lúa gạo ra, là đem chỗ dư mà bù cho chỗ thiếu, ấy là cái chánh-sách nhà-nước muốn cho nhà nông nhà thương hai đàng đều tiện lợi cả. Song có dư ra mới xuất, còn như thiếu mới cho xuất làm sao? Nhà điền-chủ biết đâu, thấy lợi thì ham, dành nhau mà trục lợi ; lợi cho phần ít, mà hại cho nhân đông, tưởng nhà-nước sơi cón chưa thấu.

Trên Nhà-nước đã sơi không thấu, dưới ngu dân ngẩn cổ khó kêu, còn các ngài đại-biểu cho dân, chức cả, tước cao, ăn no mặc ấm có tước gì đến nỗi khổ của dân đâu, dầu có nghe đi nữa, cũng nhắm mắt bỏ qua, nào có ai thêm nhắc nhở đến ; không nhắc nhở đến thì ai sơi xét thấu cho, thật là lẽ lắm !

Xưa nay ai cũng đều biết, Trung-Bắc-kỳ là chỗ đất hẹp dân đông, thường năm lụt bão thất mùa, cũng chưa hề thấy một tạ gạo bảy đồng tư bao giờ, mà bảy đồng tư là giá tại nhà-máy ba sở, chớ còn các tiệm buôn mà bán lẻ, còn cao hơn nữa, ấy là nói về giá biện đương thời, chưa chắc có lẽ còn lên quá nữa.

Thoán lại mới đây, bộ điều tra thương thực tại Paris cho hay rằng, hiện nay bề lương thực Âu-châu còn thiếu ước chừng 350 vạn tấn mới đủ số dùng trong năm nay. Còn tại Thượng-hải hơn một tháng nay giá gạo cao bội hơn năm phân mấy tháng trước, bộ thương-vụ tin cho các thương-khách biết gấp mà buôn gạo chở qua Đó, Cái biện tình các nước cõi ngoài như vậy, lẽ nào Nam-kỳ nầy lúa gạo chẳng cao. xứ Nam-kỳ mà gạo càng cao, thì dân Nam-kỳ sanh nhai càng khuẩn lắm ! Các ông điền-chủ có biết cho không ? Các ông quẫn-hạt có xét cho không? Nhà-nước có ngưí cho không ?

T.L.

Một đều bất tiện giữa thành-phố Saigon

Ở thành-phố Saigon thì trăm sự chi cũng tiện cả ; có đường rộng. có cây im, có máy đèn, có máy nước, muốn đi thủy có tàu. muốn đi bộ có xe hơi, xe lửa, các cuộc đi xem chơi có trường đua, sở thú, có nhà hát bóng, có rạp hát tuồng, chẳng có cái gì là cái bất tiện.

Những người mà ở giữa châu-thành đó thì chẳng ai biết điều gì bất tiện. Một điều bất tiện là bất tiện cho những người xa lạ mới tới cùng là khách quơ lại giữa thành-phố mà thôi.

Thường nghe, bất-kỳ ai đi dạo chơi thành-phố Saigon về, rồi cũng có tiếng phàn nàn rằng bất tiện ; mà ngặt, sự bất tiện đó ai lâm tới thì tự mình biết lấy mà thôi, chẳng khi nào ai nói với ai, và cũng chẳng phải sự hệ trọng chi đó mà bên nài cho thấu đến quan trên thẩm xét.

Nói ra thì mắc cở, mà không nói thới ai biết đặng cho. Xin lỗi ; sự bất tiện giữa thành-phố Saigon chẳng chi ngặt hơn là không có chỗ đi tiêu cùng đi tiểu.

Những người sợ phép nước, đi đường dầu có khẩn lắm thì cũng cắn răng mà chịu, chớ ai lại đem làm vất vã... ra ở giữa đường sao ? Túng sử có vậy thì lính tuần nầm cò, có lẽ nào ai dám. Nếu không vậy thì biết chạy đi đâu ? Chẳng lẽ chạy vô Cầu-kho, hay là chạy lên Tân-định cho khỏi đất châu-thành mà ..... ; thật là ngặt ! ! Ngặt lắm...!

Chẳng hiểu tại làm sao mà thành-phố Saigon lại không có đặt mỗi một chặn đường một sở nhà-tiêu chung. đặng đỡ khi ngặt nghèo cho người hành khách ? Tưởng cũng là một sự vệ-sanh chung vậy chớ.

Thường thấy các thành phố khác như Hanoi Haiphòng, Tourane, Huế v. v. thì mỗi một khoảng đường, đều có đặt một sở tiêu cả. Huống chi thành phố Saigon là một chỗ lớn lao, hành khách đi lại, đông đảo hơn các thành phố kia nữa lẽ phải có mới là phải cho chớ.

Tuy nói ra thì nghe ra chuyện nhỏ mọn, song nghĩ lại thì nghe phải, vì nhiều khi có nhiều người làm thiệt hại cho sự vệ-sanh chung nữa ; lính tuần thành chẳng xem xét cho khắp hết được. Như tại đường Colombert trước toà quan Thanh-tra đường Mayer sau lưng đất-thành. Tây, đều có đào rảnh cho nước chảy, mà thường thấy bọn Cu-li xe cứ tới đó để xe lại một bên đường, nhắm sau nhắm trước không thấy lính tuần, thì đã xuống cái rãnh đó mà..... bậy bạ. Đó, vậy có thiệt hại cho sự vệ-sanh chung không ? Như các chỗ ấy là chỗ im mát sạch sẽ biết bao nhiêu, mà còn làm cho người đi ngang qua, ai nấy bưng mũi mà chạy, nín hơi mà không thở được; huống gì là mấy chỗ khuất vắng khác nữa.

Ước như quan Đốc-lý thành phố xét thấu đến chỗ đó, mà định làm cách nào trước nữa giữ sự vệ-sanh chung cho thành-phố, sau nữa khỏi điều bất tiện cho kẻ đi đường, tưởng cũng chẳng phải là vô ích.

Chẳng lẽ một chỗ thành-phố đô hội lớn lao nầy, trăm sự chi đều sung sướng cả. mà Nhà-nước há lại để dành một sự bất tiện cho hành khách sao? Để dành một sự thiệt hại vệ-sanh cho giữa thành-phố sao ? Huống cái chánh sách của Nhà-nước Langsa hễ đi đến chỗ nào bất kỳ lập ra một thành-phố nào, cốt nhứt là lo sự vệ-sành hơn hết, lo phòng giữ cách nầy cách nọ đặng cho dân cư khỏi sự tật bệnh, hành khách khỏi sự phiền hà, Nhà-nước có lẽ nào mà không lưu ý. Đây chắc là Nhà-nước vì sự lớn lao mà quên phứt sự vụn vặt đó chăng? Điều ấy mọi người đều trông mong Nhà-nước một ngày nhớ lại.

Một người đi đường.

Việc giáo-dục của Tàu

(*Dịch báo Tàu*)

Báo Tàu có bài luận về việc giáo-dục của Tàu rằng :

« Đời nay, trên thế giới các khoa học thạnh hành, nguồn trí thức đua tới sự giáo dục không nên chậm trễ được, lời bàn ấy đã có nhiều người cổ động về đường học thuật lắm. Song chẳng biết tại làm sao mà từ ngày bổ khoa cử đi, lập trường tân học đến nay, thì sự học chỉ thấy càng ngày càng sụt lùi chẳng thấy ai là người Rưu tấm mà chuộng sự học nữa ?

Có nhà thủ cựu kia nói rằng : Bởi tại đặt ra các khoa học mà bỏ giựt cái tôn giáo của thánh hiền, lấy chữ Đạo đăng không tôn ti làm lễ, lấy sự sự do không kiêu dè làm nghĩa, cho nên lòng người ngày càng yếm đi, mà sự học ngày càng bạt hoại là bởi thế. Lại nhà lại nói rằng : Đời xưa học hành bất ngoại kinh sử, trong ấy đang đủ mà dạy làm nên vua thánh, tôi hiền, ngày nay, tướng giỏi, ngày nay bỏ cũ chuộng mới, theo các môn khoa học phân phiến; học đã khó tinh, mà lại thêm mất cả cội rễ của mình, nhơn tài đã không, thì học thuật phải thành ra tồi bại.

Nước ta phần nhiều còn nhận lấy cái lý tưởng như vậy ; Chẳng những là bọn hạ hưu mà thôi, đến như bậc thượng-lưu trung-lưu cũng còn nhiều người đeo những cái lý tưởng ấy. Đương lúc Viên-thế-khải bội dân-quốc, muốn lập quân-Chủ, tại triều đã có người lập lợi nghị muốn bỏ tân-học mà dùng khoa cử lại ; ấy là cái kẻ muốn thâu phục lòng người, vậy mà trong nước cũng nhiều kẻ tin theo, có người đã cho con học các trường tân-học, rồi cũng muốn rút trở về. Lúc bây giờ mấy ông Cử-nhơn, Tú-tài ta nhiều ông đã vỗ tay lấy làm khoái lắm.

Than ôi, trường tân-học có nên bỏ được đâu, nên trọng lắm chớ. Nếu chẳng có tân-học thì Nhựt-bổn làm gì mà cường, các nước Âu-châu làm gì mà thạnh, xin đoán ngay một lời rằng, trường tân-học mà thành tựu cùng chăng, bởi tại người để xướng cùng người quan-lý giỏi càng ở đó mà thôi, có phải là trường tân-học mà làm cho bại hoại nhơn tài đâu.

Nước ta từ ngày đổi làm nước Cộng-hòa đến nay, trong nước gặp cả sự loạn biến luôn luôn, những người mà ở trên cầm quyền đó, hễt lội gặp anh quan vô hão bại thì lại gặp anh quan vô ngỗc ngu, hay là một anh thầm bạo, ba anh đó mà thì giờ xướng suất cho ai, cổ động sao cho nên được, chẳng trách gì sự tân-học của nước ta không thành tựu cũng là phải lắm. »

Phê bình: *Lời bàn nầy rất chánh đáng ; vì khiến nước Tàu mà có người chủ trương tân-học, có lẽ đến ngày nay đã vùng vẫy, đã lẫy lừng. đã làm ra mặt một nước cường thạnh giữa Á-đông nầy, không đến nỗi bị người Nhựt đè ép hoài cho đến mong mỏi phải cắt bắt, phải nhường quyền, phải cúi đầu mà chịu, chẳng lấy làm bi nhục chăng ru! Than ôi vận nước hưng suy, rất quan hệ về đường học thuật, học thuật thành bại, rất quan hệ về người chủ trương.*

T. L.

Tin gởi lại

(*Correspondance*)

Phải toan buộc giây thân-ái

Xứ Nam-kỳ ta nhơn số đông đảo, điền-địa phì nhiêu, sẵng-vật sung túc, lại nằm nhằm đường thương-đạo, nên tàu thương-mãi ngoại bang tới lui rất tiện. Như thế thì ai ai cũng cho rằng xứ Nam-kỳ ta mai sau sẽ trở nên hưng-thạnh.

Tuy nhờ tay Tạo-hóa ban ơn xuống phước cho chúng ta rất nhiều, mà lại cũng nhờ có thầy Đại-pháp chỉ nẻo dẫn đàng, song chúng ta hưởng được có phần nửa sự lợi mà thôi, còn phần nửa để kẻ ngoại bang thâu lấy.

Như nói về nông-nghiệp thì quốc-dân ta còn có chỗ hưởng nhờ, chớ cuộc thương-mãi thì kẻ ngoại bang choán mười, Annam ta chưa được một. Vì sao nói đường thương-giới cũng qui-báu, cũng lợi lộc, mà đồng-bang ta chẳng chịu ra nhau chen ra tranh đánh mối lợi? *Là vì thiếu giây thân-ái đó chớ gì.*

Thường thấy nhiều người kẻ ngồi lại kiếm đàm, cuộc thương-mãi thì hãy nói rằng : « Không hiểu tại sao Annam ta chẳng chịu ra lập tiệm buôn-bán như người. Mỗi lần tôi muốn mua vật chi, buộc phải đến tiệm Khách-trú mà mua, buồn quá. Hễ mình mua vật chi nắm đồng su, đưa cắt bạc nó không thối, nó lại lấy vài cái bạc cắc mà đưa cho mình, mình [illegible] lấy nó không nghĩ mình đang không mua thì thôi, ngó không nói hai tiếng, (sang quá!)

Đồng-bang thấy chưa, chúng nó đã nhờ mình mà trở nên giàu có, buôn may bán đắt mà nó chẳng biết ơn còn trở lại khi thị mình, thì dễ gì chịu lắm sao? Đồng bang ta ai ai cũng rõ chệt có tánh đó, chẳng phải tôi nói gian, nghe nói thì cũng biết giận, biết nóng lòng, song lòng thì nóng, mà đồng bạc lại lạnh ngắt mới biết liệu làm sao?

Có lắm bậc ưu thời mẫn thế, nguyện hết lòng điều dắc Đồng-bang, song thấm thay, những người như vậy, lại là phần ít, số trăm người chưa được chục, nếu dìu dắt mấy triệu đồng bào thì nào khác một chiếc tàu hỏa nhỏ mà kéo đôi ba chục chiếc ghe chài rất to. Đã kéo chẳng nổi mà có khi phải hư tàu, hoặc đứt đôi rồi ghe chài đụng ghe chài mà chìm chết.

Ấy đó, sự thân ái là đều ích lợi cho xứ sở ta là dường nào. Chẳng những nó làm cho quốc-dân ta biết thương yêu giúp đỡ nhau mà thôi mà nó lại làm cho ta dễ cạnh tranh quyền lợi trong trường thương-mãi nữa. Ngày nào, đồng-bang ta càng nhau ôm giấy thân-ái rồi, chừng ấy Công-ty lớn, cửa hàng to, Annam bán Annam mua, thì mối thương-quyền sao không vãn hồi lại được.

Ấy vậy, nếu Đồng-bang ta mà chẳng phụ công ơn thầy Đại-pháp ra cộng giáo hóa đã ngoái nửa thế-kỷ thì hãy cùng nhau nối cho thành đường giây thân-ái rồi buộc chung nhau lại, dặng tiện thế cạnh tranh quyền lợi.

Long-xuyên, VIÊN-HOÀNH

Saigon, le 12 juin 1919

Kính trình ông Chủ bút

Xin ông làm ơn ấn hành giùm mấy lời nầy vào quí báo cho đồng-bang xem mà ngộ tỉnh bớt sự dị đoan kẻo để lầm mưu Khách-trú. Mấy đây tôi có đặng một cuốn sách có hai tờ mà thôi in bằng chữ quốc âm trong ấy nói rằng: ông Đi-Lạc hiện xuống nửa lừng trời, kêu thiên hạ mà khuyên thiện, có cho mấy chữ bùa biểu phải mua châu sa dùng giấy vàng mà viết, nhang, đèn, vàng bạc đôi vái khẩn cầu, niệm phật đọc kinh, bùa thì vẻ rồi đeo vào mình thì tự nhiên khỏi tai nạn, chớ những thì tháng chín tới đây các nhà phải bị việc hung ác đến làm chủ con người phải mang đều chẳng lành, hoặc bị cọp ăn, dịch bắt mà chết hết. Mấy lời nầy Khách-trú nói rằng trong một cục đá thình không trên trời rớt xuống mà hiện ra kinh ấy, nếu ai không tin mà chẳng truyền khẩu cho nhau thì tự nhiên máu trong họng trào ra mà chết tức thì.

Xem kinh ấy tôi có ý nực cười, khá khen cho China dám cả gan bày lời mị mộng mà ám nhãn người Annam ta, chẳng nó tưởng cả nước Annam ta chẳng có người nào mà hiểu rằng việc nầy là lợi cho nó mà hại cho ta. Đang suy nghĩ, bỗng thấy nhà nhà khi nghe kinh ấy rồi đều mua nhan, đèn, vàng bạc đốt vái khẩn cầu, rồi về bùa mà đeo, mỗi nhà ít nửa phải xuất hết đôi ba cắt về việc lằng phí ấy, nếu cả nước Annam đều làm vậy hết thì China lợi biết bao nhiêu, tưởng có lẽ đến bạc triệu.

Thấy vậy tôi lấy làm ức lòng lên lật đật tạm tả vài hàng mong ơn ông chủ bút ấn hành dặng rao cho đồng-bang chớ khá tin mà lầm mưu Khách-trú, ắt chúng nó không có nhan đèn mà bán cho đủ.

Theo mấy lời trong kinh nói rằng ai cải lời thì máu trào ra mà chết, vậy tôi xin đồng-bang, nhóng chờ ít bữa như nghe tôi chết vì một cách như vậy thì sẽ làm theo China nói đó cũng chẳng muộn chi, vả lại bấy lâu không làm lành nay nghe China nói lật đật khẩn cầu việc không có thì có ích chi. Nay tỏ lòng nhơn đức nhan đèn khẩn vái, mai làm những việc chẳng lành thì thánh thần nào chứng, hay hơn mình cứ việc giữ lòng lành bố thí cho kẻ bần nhơn, giúp tiền cho kẻ hoạn nạn, trên thảo cùng cha mẹ, dưới thuận hòa với thôn hương, chẳng làm việc ác, dầu có nghe rằng: trời sai thần xuống thế gian kiếm bắt những người ở ác thì mình là kẻ ngay cũng chẳng sợ chi mà nao núng, khá suy xét kẻo lầm mưu China mà nó cười Annam ta chẳng có người cao kiến.

Sau đây tôi ước ao, làm sao cho Chánh-phủ sớm tra xét những lời mị mộng ấy gốc bởi tại đâu mà ra, nên phải tội ai thì cứ người ấy mà trừng trị, nếu để chúng nó muốn làm chi thì làm, nay bày nói việc nầy, mai bày nói chuyện nọ, khiến lòng dân điên đảo, tôi e một ngày kia chúng nó bày đều chi khác nữa chớ chẳng không.

NGUYỄN-VĂN-HÚY
Sécrétaire au 2e Conseil de Guerre Saigon.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI
(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu Rhum *mạnh nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho ăn ngon, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* Rhum *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật

TRẢI THỢ MỘC CHẠM VÀ SƠN
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA
Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trải tôi dùng loại cẩm-lại, trắc, gõ đỏ, các món theo kiểu kim thời.

Kiểu Bàn: mặc cẩm-thạch, thành cẩm hay không. mặc gỗ liền bốn kiểu.
Kiểu Tủ: mặc cẩm-thạch, thành cẩm hay không. mặc gỗ liền, bốn trụ, mặt trụ.

Bàn lều 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ngà, nhũ, mặt, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiểu nay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có-sẵn.

NHÀ HÀNG
Nam-Thuận-Phát
LÊ-VĂN-LÊ, *kế nghiệp*
Các đường Pellerin-Espagne số 69—SAIGON

Kính,

Mời viên-quan quới-khách thừa nhàn đến nhà hàng tôi hưởng tửu và dùng bữa trước là đặng vừa ý qui viên sau giúp tôi nên việc.

Từ ngày vào kế nghiệp, tôi đã sửa sang nghi tiết và sắp đặt mọi việc lại như mới. Chẳng những vật thực đủ mùi đỗ vị, cách tiếp đãi qui-khách rất trọng hậu.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có qui có quí bà vào ngồi dùng bữa hoặc giải bài cho xứng đáng.

QUẢN TÍN KÝ ĐẠI-DƯỢC PHÒNG
CHỦ-NHƠN: LÊ-TOÀN
60, RUE DE CANTON, 60. — CHOLON

Bổn-hiệu có trữ bán các thứ thuốc rất thần hiệu kể ra sau đây, mỗi hộp thuốc đều có chỉ cách dùng rất rành rẽ, nếu vị nào muốn xin Catalogue *hãy viết thơ cho hay, Bổn-hiệu có gởi tại nhà* **M. Thái-kỳ-Sơn** *ở đường Pellerin số 23. — Saigon, bán giùm thuốc của bổn-hiệu, chư quí vị trong Lục-châu có cần dùng thuốc chi, hãy viết thơ cho hay, sẽ gởi cách* Contre Remboursement, *tiền gởi về chủ mua phải chịu.*

HÓA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI HOÀN
(Thuốc ho)

Vả thân thể con người ta có thủy có hỏa, nhưng cội rễ đàm là thủy, nên nơi thận thủy có đàm thấp, bèn biến ra tỷ đàm mà gây nên khí là hơi thở, rồi động ứ nơi phế, cho nên cớ tích tỷ mà có đàm do nơi hơi thở gốc tại phế mà sanh. Nên đoán chắc rằng: hễ trị đàm trước phải trị khí, hễ khí an hòa, tự nhiên đàm tiêu tán, ấy là một lẽ mầu nhiệm, phàm như các chứng ngoại thì cảm lục dâm, trong thì thương phần ẩm thực, làm cho ống hơi nơi phổi huất lấp, tự nhiên nhan mà sanh đàm, nếu chậm trị thì để đàm nơi theo đường kinh lạc, thành khối thành cục giữa hông, chướng bụng, hoặc sanh ho hen, ngủ không yên, tay chưn nhứt mỏi, gân cốt tê rang, bức rứt tâm thần, hoặc đàm lấp lỗ hơi trái tim, làm dơ lưỡi, cứng miệng nói không được, biến ra nhiều chứng lạ thường không xiết kể, đâu gây ra chứng bịnh nhơn bởi phong hàng thử thấp, hoặc ăn nhầm đồ nóng để mát không chứng mà sanh bịnh, tóm lại nơi phần khí là cội rễ. Bởi vậy bổn hiệu xét kỹ đã lâu mà chế nên phương thuốc nầy chủ trị đàm tích tụ đã lâu, hay là đàm sanh độc các chứng cả thảy chẳng luận bịnh nặng nhẹ dùng đến thuốc nầy thì ứng nghiệm, phàm những người có đàm chẳng ít thì nhiều, dùng tùy thân, thường mỗi ngày uống sớm mơi một viên, tối một viên, thì chánh khí vững vàng, tự nhiên tà khí không xâm phạm nổi, lại tiêu táng cái giống đàm mà mạnh mẽ.

Mỗi hộp 10 hoàn giá . . . . 0$70

VẠN ỨNG ĐỨC TỀ ĐƠN
(THUỐC BÁ CHỨNG)

Phàm con người bịnh chỉ đều có thuốc trị cả. Nếu dùng nhằm thuốc tự nhiên bịnh lành. Tiệm tôi đã hiệp với các lương-y có danh bên Trung-Huế cùng người Tây luận đủ lẽ mà hiệp phương thuốc Đức-tề-đơn nầy, chủ trị các bịnh thời chứng, đau bụng ỉa, mửa, vọp hề, sinh hoặc, no hơi, trục tà giải phong độc, trọng cảm mạo phong hàn, nhức đầu sổ mũi, ăn không tiêu, no hơi tức ngực, bụng chướng, hay nghiến răng, ngột xe, ngột hơi, chói nước, đại sông, nhiễm phong, ho nóng, ăn nhiều xối xả, tứ chi bủng rủng, thân thể nặng nề, dùng đến, tức thì công hiệu, còn cơn mạnh mà thường dùng, thì xu trừ bá bịnh, ở khi khó xâm, hoặc dùng để trong nhà tu-tiện, hoặc gặp người cơn nguy cấp mà cứu, thì công đức rất trọng. Bất luận giả trẻ gì đều dùng đặng cả.

Mỗi ve nhỏ giá một cắt . . . 0$10
Mỗi hộp 12 ve giá 1 00

QUẢNG TỰ TRÁNG CÂNG HOÀN
(THUỐC TRÁNG DƯƠNG CHƯỜNG TỀ)

Thuốc hoàn nầy để trị đờn ông không con, huyết khí suy nhược, tinh thần kém hao, nguơn dương đoản thiểu, tinh thần hư huỏt, mỏi gối đau tay, mộng tinh di nịch, xây xẩm tinh thần, loạn tâm loạn trí, hoặc tiên thiên bất túc, hậu thiên tổn lao, trong các chứng kể trên đây nếu gặp thuốc nầy rất nên hữu ích, giúp sức già hóa trẻ, sống lâu, nhiều con, yếu trị nên mạnh, bổi khí bổ tinh, thiệt là phương hay thương phẩm.

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Mỗi ve giá bán một đồng. 1$00

THƯƠNG TRƯỜNG
Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

CÁC VẬT THỔ SẢN		CÂN TA	GIÁ BẠC
Cửi lò		Thước chuông	1 50 tới 2 00
Cây trám 0=45 tới 0=50		»	0·80
Cây để nhuộm	vàng	một tạ	2.00
	vàng lợt	»	2,50
	đỏ	»	1.50
Gạch tiểu		một muôn	85.00
Gạch Bắc-kỳ		một ngàn	130.00
Gạch Hồng-mao		»	150.00
Gạch xi-măn	đặc hạng nhứt	một trăm	6.50
	đặc hạng nhì	»	3.50
	có lỗ	»	6.50
Đầu khấu	hạng nhứt và hạng nhì	60 kil. 1	200 tới 300
	rừng	»	20 » 30
Cao-su	annam	»	Nominal
	Lào	»	»
Vôi bột		»	0.95
Vôi cục Bắc-kỳ		100 kil.	1.35
Sáp ong		60 kil. 4	70 » 85
Heo sống		100 kil.	27 » 33
Dừa khô		68 kil.	8.00 » 10.00
Sừng	trâu	»	10.00 » 11.00
	bò	»	27 » 29
	nai	»	27 » 29
Bông	không hột	60 kil. 400	47 » 49
	còn hột tùy hàng	63 » 420	11 » 13
Tôm khô không vỏ	hạng nhứt	60 » 400	40 » 46
»	hạng thường	»	25 » 35
Tôm khô còn vỏ		68 kil.	20 » 25
Vàng nhựa, số 1		60 » 400	130 » 150
» số 2		»	100 » 130
Nhựa sơn chưa lọc		»	25 tới 27
Đậu phụng		»	5.00 » 6 00
Hột sen		60 kil.	9.00 tới 10.00
Dầu cá		68 »	8.00 » 9.00
Mỡ heo		100 »	45 » 50.00
Dầu phụng		68 »	23.00 » 25.00
Dầu dừa		68 »	17.00 » 19.00
Cải Cao-mên		60 » 400	4.50 » 6.00
Đậu khô Nam-kỳ		60 kil. 400	2.50 » 4.00
Bắp trắng		100 kil.	1.80 1.90
Bắp đỏ		»	2.70 2.80
Cau khô		75 kil.	28 tới 36
Da	trâu	68 »	40 » 42
	bò	»	39 » 41
	nai	»	41 » 43
Hồ tiêu	có giấy	60 kil. 400	35 » 36
	không giấy	»	29 » 30
Tiêu sọ có giấy		»	»
Khô tra		60 kil. 400	18 » 20
Mây sợi		»	5 » 7
Ngói móc		một muôn	65 »
Ngói ống		»	35 »
Ngói Bắc-kỳ		một ngàn	55 »
Bong bóng cá	hạng nhứt	60 kil. 400	220 tới 300
	» nhì	»	150 » 220
	» ba	»	30 » 50
	» tư	»	30 » 40
Tơ	Tânchâu	150 cân	360 400
	Batri-Mocay	60 kil. 400	340
	Cambodge	»	360 » 400
Mủi		100	3·10

PHARMACIE SHANGHAI

TRỒNG RĂNG VÀ THAY CON MẮT

M. TRIỆU-CƯƠNG, CHỦ NHƠN Ở ĐƯỜNG MARINS, SỐ 188 CHỢLỚN VÀ Ở ĐƯỜNG BOULEVARD GALLIÉNI, SỐ 3 SAIGON :

Bổn Dược Phòng có trử bán nhiều thứ thuốc rất nên thần hiệu đều có dùng cái nhản « Con Bướm-Bướm » làm tin, chư vị vị có mua thuốc của tiệm tôi, hảy nài cho được cái nhản « Con Bướm-Bướm » mới là thiệt thuốc của tiệm tôi, kẻo lầm thứ giả uống vào thêm hại ;

Bổn Dược Phòng có gởi thuốc tại nhà M. THÁI-KỲ-SƠN, ở đường Pellerin, số 23—Saigon, bán giùm y giá của tiệm tôi, chư qui-vị ở trong Lục-Châu có cần dùng thuốc của tiệm tôi, xin viết thơ cho hay, sẵng lòng gởi cách Contre remboursement (Nghĩa là đem tiền đến nhà thơ mà lãnh thuốc). Còn tiền gởi về thân chủ phải chịu.

DỤ CHỈ KHÁT THẦN TỐC THỈNH THÍ THỬ LẪM

(13) (*Trái Cà-na chế nên thuốc ho*)

Phàm bị chứng ho, ấy phần nhiễm bởi phong hàng ngoại cảm nhập vào phổi làm cho ngăn hơi thở mới sanh ra chứng ho, cho nên mới ho, thì mau trị chớ để lâu ắt tánh mạng rất hiểm nghèo. Các thầy danh y bên Đông Tây hiệp ý xét kỷ chế ra thứ Cà-na nầy có tầm thuốc rất hay hơn các phương khác, đốc lòng truyền để cứu-dân độ thế trong cuộc vệ-sanh hạng nhứt ; dầu đờn ông đờn bà, con nít chi hễ ho có đàm, ho tắc tiếng, ho cả ngày cả đêm, bởi trái thời tiết mà ho, các chứng ho, bất luận lâu mau, hệ dùng đến trái Cà-na nầy mà ngậm, tức thì thấy công hiệu thượng phẩm.

Người lớn mỗi lần ngậm hai trái, còn con nít từ 5 tuổi đến 10 tuổi mỗi lần ngậm một trái ; mỗi ngày ngậm ba bốn lần thì thấy thông khí tang đàm hết ho, bằng như không bịnh hằng ngày dùng đôi ba trái cũng có ít lắm, là sanh nước miếng đã khác giúp sức khỏe tinh thần, thông tì vị, tiêu, thực ; thiệt là một thứ thuốc bổ phế trị ho rất thần hiệu vô cùng, xin chư quí-vị dùng tới thử thì mới rỏ là một thứ thuốc ho rất hay hơn các thứ khác.

Mỗi hộp chắc giá là. . . . . . 0$20
12 hộp chắc giá là. 2 00

NGŨ LÂM BẠCH TRƯỢC DƯỢC HOAN

(THUỐC ĐAU LẬU)

Thầm tưởng những bịnh sanh độc lây nhau là do nơi việc phòng sự quá độ sức không đủ mà gắn gượn cuộc phong tình, nhiễm thấp khí, nhiệt độc mà sanh bịnh đau lậu, đái gắc, nước đái dục hoặc đỏ, hoặc vàng, nóng nảy, ấy là những chứng đau lậu chắc chắn. Bổn đường xét kỷ chế ra thứ thuốc nầy chọn ròng thuốc tốt tánh hỏa bình không nhiệt, không hàng, bất luận người yếu kẻ mạnh chi có bịnh đau lậu, dùng đến liền thấy thần hiệu, bởi bổ nguơn khí, tiêu táng giống độc. Con trai đau bịnh nầy trong lổ đái nhứt. Dùng đến thuốc nầy hay lắm. Đờn bà có huyết bạch, cũng trị được cả, uống vào khỏi sanh ghẻ sanh chốc khỏi bịnh huê liễu, lại tuyệt nọc độc khỏi uống thuốc trừ căng. Bịnh nhẹ dùng chừng một hai lần thấy mạnh. Còn bịnh nặng thì bốn năm lần liền dứt, không đau đi đau lại nữa. Những khách ham vui ai dám chắc khỏi đau lậu, nếu rủi ro vương nhằm các chứng nói trên đây mau dùng thuốc nầy trong một ve mạnh tức thì. Thiệt là một phương thuốc sang dộc bực nhứt trên đời.

Cách dùng có chỉ trong toa.

Mỗi ve giá là 0 $ 40. — 12 ve giá là 4 00

CÁCH DÙNG :

Ngày thứ nhứt mỗi ngày 1 ve, ngày sau mỗi ngày uống nửa ve chia làm 3 lần, sớm mơi, trưa và tối khi đói bụng nên uống.

Cữ-ăn : Đồ độc, rượu, tôm, cua và phải cử đừng ngủ với đờn bà.

XA-BONG MAT-XAY

Tốt bằng các thứ Xa-bông Mạt-xay thiệt bán trong Namkỳ mà giá rẻ hơn

Hiệu con chim Ác-là

HẠO-VINH Công-ty

(HÃNG ANNAM)

146 bis, Rue Lefèbvre, Saigon

AGENTS EXCLUSIFS

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(*Récit d'un touriste*)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu Cigarette Diva *thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và dịu lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán cafe.

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE

TRUNG PHÁP THIỆT-NGHIỆP NGÂN HÀNG

ĐẠI-PHÁP NẶC DANH CÔNG-TY TƯ, BỔN 45 TRIỆU QUAN

Hội trưởng quản-lý : ông André Berthelot —Chánh Tổng-lý : ông A J. Pernotte

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare

Chánh hảng ngánh tại Pékin (Bắc-kinh) tại Trung-quốc.

HÃNG NGÁNH TẠI Shanghai, Tiên-Tsin Hongkong và Saigon.

Có đặt Thông-quán (Correspondants) khắp hoàn cầu, nơi các xứ phiền-thạnh.

Chủ hảng : TẠI PHÁP-QUỐC.— Société Générale pour developper le Commerce et l'Industrie en France (Thương-mải kỉ-nghệ bảo bổ đại công-ty).

Tại Luân-Đôn : ANH-LÊ.— Hảng London County et Westminster Bank L D.

Tại Hiệp-quốc : (New York Huê-Kỳ).— MM. Redmond et Co.

Hãng ngánh Saigon

8, quai de Belgique và 2, rue d'Adran

Tính toán các thứ số sách nhà Băng.

Tính tiền (đủ thiếu) bằng phiếu cho vay bằng bạc đồng (piastres) lời hai ly 2%.

Tính tiền (đủ thiếu) bằng tiền quan (francs) có thể thối lại bằng phiếu vay, hoặc cấn trừ bằng các thứ tiền tại Pháp-quốc, lời hai ly rưởi (2 1/2 %).

Tính tiền gởi vào Caisse d'Epargne (Kho Tiết Kiệm) hoặc bằng tiền quan (francs) hoặc bằng bạc đồng (piastres). Về cách thức xin đến hỏi toàn.

Gởi tiền có định lệ, hoặc tính bằng tiền quan (francs), hoặc tính bằng bạc đồng piastres). Về giá bạc và cách thức, xin đến thương nghị.

Trả nợ thế có tiền đầu (Escompte) và ảnh đòi nợ các giấy tờ về việc thương-mải.

Sang giấy chịu nợ (traites), phiếu nợ (chèques.) hoặc sang giấy nợ tại các xứ phiền-thạnh.

Cho hay và thi hành các việc cho nhà buôn nợ (Bourse) ăn chung các nơi.

Cho mượn tiền trước mà phải thế chưn hàng hóa cùng là văn khế.

Tổng-lý

A. BERTHIER.

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

[illegible]

(Pilules Foster pour les Reins)

[illegible]

(Pilules digestives Foster)

La Véritable Marque

(*Etiquette jaune.*)

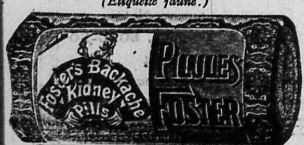

PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đặng bổ dưởng khí-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frelatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đời khi tổn hại, đâu đâu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạt-hà mà yểm vị đặng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vầy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, *rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.*

Có bán trong các tiệm hàng-xén

Báo "NAM-PHONG"

MỖI THÁNG XUẤT BẢN MỘT KỲ

Giá :

Trọn năm.	4$00
Sáu tháng.	2 00
Mỗi số.	0 40

Nhứt là trong xứ Nam-kỳ. — Ít người nói đặng rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiệt là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau đớn thái quá, song có nhiều người vì nó mà mệt mỏi trở nên loại-đọa, ăn uống thường chừng, tiêu hóa chậm chạp. Tì vị thường bịnh hoặc ăn ngủ không toại thần chí.

Hãy uống một hai hườn Pilules Pink trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật thực sẽ đặng tiêu hóa mau lẹ thuận luôn. Hoàn Pilules Pink là một thứ thuốc khai vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ cân bộ, giúp cho ngũ tạng lục phủ thạnh vượng đặng trừ cái chứng loại-đọa, mệt mỏi.

PILULES PINK

(*Bổ hoàn linh đơn*)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trử tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale. Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.

XA-BONG MAT-XAY
ĐEN

Tốt lắm rẽ lắm

Hiệu con Rồng

HAO-VINH Công-ty
(HÃNG ANNAM)
146 bis, Rue Lefèbvre, Saigon
AGENTS EXCLUSIFS

SOCIÉTÉ DES TABACS
DE L'INDOCHINE

(Đông-dương Yên diệp Công-ty)

Tư-bổn : 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại **PARIS**

Sở Cai-trị và công-xưởng tại **HANOI**

Đồn-điền trồng thuốc lá tại **KIM-XUYÊN** và **VĂN-KHÊ**

Hiện có những thứ sau đây mà bán trong các hiệu :

XÌ-GÀ.
NINA.
Thuốc chưa vấn :
COQ (Con gà)

Thuốc vấn :
FAVORITES.
MÉTROPOLES

vân vân

Và thứ thuốc lá vấn, chiêu khách, hiệu

PAGODE (Cái chùa)

KHOÁN CHẤT THỦY
(Nước suối xin thuốc)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (*kê*) — Đau mấy chỗ lắt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt

Hãy coi chừng đồ giả mạo. khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xit (*Môi-khí-chất*)

GRAVURE
SUR MÉTAUX ET MARBRES

TIỆM KHẮC CON DẤU
CORDONNERIE. — CHAPELLERIE
Tonkinoise
TIỆM ĐÓNG GIÀY

Tôi mới lập thêm một Tiệm đóng giày và bán nón theo kiểu Langsa tôi có commandé đủ các mẫu da, chư quí vị muốn dùng xin cứ viết thơ cho tôi mà lấy mẫu da và lấy (Catalogue) mà coi kiểu có giá cả hẳn hòi.

Vị nào muốn mua sỉ sẽ có giá riêng xin viết thơ thương nghị.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA,
27 Rue Catinat, Saigon.

Cách làm mau té tiền

Viết thơ cho Hãng Annam, Hão-vĩnh Công-ty, 146 bis Rue Lefèvre, biểu gởi contre-remboursement (cách tiền trao của lảnh nơi nhà dây thép) một hộp một trăm ve dầu Essence de menthe, hiệu Lò-Tiền, tốt nhất trong cỏi Đông dương, giá là mười lăm đồng (15$00) mà thôi. Về bán lẻ lại cho trong vòng quen lớn một ve hai cắt (0$20) — mỗi ve lời 5su, một trăm ve lời 5 đồng bạc.

Bán một hộp lời 5 đồng bạc, mười hộp lời năm chục, một trăm hộp lời năm trăm đồng bạc !

Viết thơ đi, đừng bỏ qua dịp làm té tiền, uổng lắm. Bang đầu lời ít sau lời nhiều, bán buôn quen thói, làm giàu chẳng bao lâu !

Cho không ! Hãy coi cho kỹ. — Kể từ ngày nay mộ trăm người nào gởi thơ đến mà mua dầu trước, Hãng Annam Hão-vĩnh Công-ty sẽ vui lòng gởi cho không một kilo xà-bông mạt xây thiệt, hiệu ngựa một sừng. (La Licorne), tốt nhất trong cỏi Đông-Dương *hay là* một ve dầu thơm Essence pour Lotion : Eau de Cologne, Quinine, foin coupé để làm đủ một lít các thứ dầu thơm ấy, tùy thích ai muốn thứ nào cũng được !

Hãy viết thơ mau đi, đừng bỏ mất cơ hội làm té tiền uổng lắm ;

Hãng Annam, Hão-vĩnh & C°.
146 bis Rue Lefèbvre Saigon
Kính đốn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
HIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế dường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỐ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc nầy là nhà PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN.

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường Catinat SAIGON 5135

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. Bì. THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy ;
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

Certifie le tirage ci-haut exact
Saigon le 17 Juin 1929

Saigon — Imp. de l'Union
L'Administrateur Gérant : NGUYỄN-VĂN-CỦA